



HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN
SÁCH XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

TÌM HIỂU VỀ ASEAN

(SÁCH THAM KHẢO)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

TÌM HIỂU
VỀ
ASEAN

HÔNG PHONG (Chủ biên)

TÌM HIỂU
VỀ
ASEAN
(SÁCH THAM KHẢO)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT
Hà Nội - 2018

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO XUẤT BẢN

Chủ tịch Hội đồng

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương
LÊ MẠNH HÙNG

Phó Chủ tịch Hội đồng

Q. Giám đốc - Tổng Biên tập
Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật
PHẠM CHÍ THÀNH

Thành viên

TRẦN QUỐC DÂN
NGUYỄN ĐỨC TÀI
NGUYỄN NGUYỄN
NGUYỄN HOÀI ANH

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Hơn năm mươi năm sau ngày thành lập, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm 10 nước thành viên đã lớn mạnh trở thành một thực thể chính trị - kinh tế gắn kết, đóng vai trò tích cực cho hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực và trên thế giới; đồng thời là đối tác quan trọng của các quốc gia và các tổ chức lớn toàn cầu.

Trên nền tảng đó, ASEAN đã nhất trí đẩy mạnh hợp tác, tăng cường liên kết và xây dựng một Cộng đồng ASEAN vững mạnh dựa trên ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội vào ngày 31-12-2015 - một mốc lịch sử ghi dấu ấn đậm nét trong quá trình phát triển của Hiệp hội.

Nhằm cung cấp thêm cho bạn đọc một số thông tin, tư liệu cơ bản về ASEAN, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Tim hiểu về ASEAN***.

Nội dung cuốn sách gồm năm chương. Chương I khái quát lịch sử hình thành ASEAN. Chương II

trình bày sơ lược các văn kiện quan trọng đã được các thành viên ASEAN đồng thuận ký kết. Chương III trình bày các khuôn khổ hợp tác chính thức và các tổ chức của ASEAN. Chương IV nhấn mạnh vai trò của ASEAN, Cộng đồng ASEAN, đặc biệt là đề cập sự tham gia và đóng góp của Việt Nam trong khuôn khổ ASEAN. Chương V phác họa bức tranh toàn cảnh 10 nước thành viên chính thức của ASEAN.

Xin giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 8 năm 2018

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
Chương I: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH ASEAN	9
I. Khái quát khu vực Đông Nam Á	9
II. Các tổ chức tiền thân của ASEAN	12
1. ASA	12
2. MAPHILINDO	14
III. Tổng quan về ASEAN	16
1. Sự thành lập ASEAN	16
2. ASEAN - Vài nét đặc trưng	19
3. Quá trình phát triển ASEAN	23
Chương II: CÁC VĂN KIỆN QUAN TRỌNG CỦA ASEAN	40
I. Tuyên bố Băng Cốc	40
II. Hiến chương ASEAN	43
1. Mục đích - Nguyên tắc hoạt động	44
2. Tư cách pháp nhân	49
3. Thành viên	49
4. Các cơ quan thuộc ASEAN	50
5. Phương thức hoạt động	55
6. Các ưu đãi và miễn trừ của ASEAN	56

7. Giải quyết tranh chấp	57
8. Chủ tịch ASEAN	58
9. Quan hệ đối ngoại	59
III. Các văn kiện quan trọng khác của ASEAN	60
Chương III: CÁC KHUÔN KHỔ HỢP TÁC CHÍNH VÀ CÁC TỔ CHỨC CỦA ASEAN	66
I. Các khuôn khổ hợp tác chính của ASEAN	66
1. Hợp tác khu vực	66
2. Hợp tác liên khu vực	69
3. Hợp tác tiểu khu vực	70
II. Các tổ chức của ASEAN	72
1. Các tổ chức thuộc Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN	72
2. Các tổ chức thuộc Cộng đồng Kinh tế ASEAN	75
3. Các tổ chức thuộc Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN	81
Chương IV: VÀI NÉT VỀ VAI TRÒ CỦA ASEAN, CỘNG ĐỒNG ASEAN VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM TRONG KHUÔN KHỔ ASEAN	86
I. Vai trò của ASEAN	86
1. Vai trò truyền thống của ASEAN	86
2. Chiến lược duy trì vai trò của ASEAN trong bối cảnh mới	90
II. Khái quát về Cộng đồng ASEAN	92
1. Quá trình hình thành	92
2. Nội dung chính của Cộng đồng ASEAN	93
III. Sự tham gia của Việt Nam trong khuôn khổ ASEAN	100
Chương V: CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN ASEAN	106
<i>Kết luận</i>	149

*Chương I***LỊCH SỬ HÌNH THÀNH ASEAN****I. Khái quát khu vực Đông Nam Á**

Đông Nam Á là một khu vực bao gồm bán đảo Đông Dương, quần đảo Mã Lai và quần đảo Philíppin, với diện tích khoảng 4,5 triệu km² và dân số khoảng 650 triệu người - một trong những khu vực đông dân và có mật độ dân số cao của thế giới.

Đông Nam Á là vùng lãnh thổ nằm ở Đông Nam lục địa Á - Âu, trải dài trên một không gian rộng lớn với năm quốc gia trên đất liền nếu tính từ phía Tây là Mianma, Thái Lan, Lào, Campuchia, Việt Nam và sáu quốc gia hải đảo là Malaixia, Xingapo, Indônêxia, Brunây, Philíppin và Timo Lexte.

Cư dân Đông Nam Á thuộc tiểu chủng Mongoloid phương Nam, được hình thành do sự hỗn chủng giữa đại chủng Mongoloid và Australoid. Ngôn ngữ của khu vực phân thành bốn ngữ hệ: ngữ hệ Hán Tạng; ngữ hệ Thái; ngữ hệ Nam Á hay còn gọi là Á - Ôxtrâyliá; ngữ hệ Mã Lai - Đa Đảo hay còn gọi là ngữ hệ Nam Đảo.

Là khu vực phát triển nông nghiệp lâu đời nên tín ngưỡng phổ biến ở Đông Nam Á là thờ đa thần, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ cúng thần linh,... đồng thời, đây cũng là nơi tiếp xúc, hội nhập của đạo Phật, đạo Hồi và đạo Cơ đốc. Các tôn giáo này khi xâm nhập vào Đông Nam Á, trong quá trình phát triển đều bị biến đổi theo hoàn cảnh địa phương như đạo Phật ở Việt Nam, đạo Thiên chúa ở Philíppin...

Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945) kết thúc đã dẫn tới những chuyển biến căn bản của tình hình thế giới và khu vực Đông Nam Á. Trải qua quá trình đấu tranh gay go, quyết liệt, từ những cuộc chiến tranh đẫm máu đến những cuộc thương thuyết hòa bình kéo dài hàng thập niên, các quốc gia Đông Nam Á đã lần lượt giành độc lập dân tộc và phát triển.

Những năm đầu sau khi giành độc lập, các nước Đông Nam Á đã trải qua quá trình lựa chọn, tìm kiếm con đường phát triển đi lên. Xuất phát từ những điều kiện lịch sử cụ thể, trong số các nước Đông Nam Á, nhóm các nước thành viên sáng lập ASEAN, bao gồm Indônêxia, Malaixia, Philíppin, Thái Lan và Xingapo tiến hành công nghiệp hóa sớm hơn so với các nước còn lại trong khu vực. Nhìn chung, đến giữa thập niên 1970, các nước này đã

đạt được một số thành tựu trong phát triển kinh tế, tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt mức cao và liên tục. Đời sống xã hội có những chuyển biến căn bản.

Ở khu vực bán đảo Đông Dương, từ năm 1975, nhân dân hai nước Việt Nam, Lào bắt đầu công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện hòa bình và bước đầu đạt được những thành tựu nhất định về kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, với xuất phát điểm thấp, nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, sản xuất nhỏ, manh mún, cùng với những hậu quả của chiến tranh, cả hai nước đều phải đương đầu với không ít khó khăn trong quá trình xây dựng và phát triển. Thêm vào đó, khi quân tình nguyện Việt Nam vào giúp nhân dân Campuchia lật đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt, các thế lực đế quốc và phản động đã lợi dụng cái gọi là “vấn đề Campuchia” để tiến hành bao vây, cấm vận kinh tế và cô lập về chính trị Việt Nam trong một thời gian dài. Từ năm 1986, Việt Nam và Lào bắt đầu thực hiện công cuộc đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần, nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất và chuẩn bị điều kiện cho những bước phát triển trong thập niên 1990.

Ở Campuchia, đất nước đã hồi sinh với sự giúp đỡ của quân tình nguyện Việt Nam. Từ năm 1989,

nhân dân Campuchia bước vào thời kỳ xây dựng đất nước trong điều kiện cuộc đấu tranh chống lại các thế lực phản động vẫn tiếp diễn.

Qua mấy thập niên trở lại đây, nhờ những đổi mới về con đường phát triển, các nước Đông Nam Á, tùy theo mức độ khác nhau đã đạt được những thành tựu kinh tế đáng kể, đời sống và bộ mặt xã hội của các quốc gia trong khu vực đã đổi thay ngày càng tích cực hơn. Đặc biệt là ASEAN, tổ chức khu vực ngày càng lớn mạnh, đóng vai trò quan trọng trong quá trình tiến tới hình thành Cộng đồng ASEAN 2015, phấn đấu cho một Đông Nam Á hòa bình, ổn định, hợp tác và hỗ trợ lẫn nhau là điều kiện cho sự phát triển của mỗi nước.

II. Các tổ chức tiền thân của ASEAN

Trước khi ASEAN ra đời, chỉ có ASA (Hiệp hội Đông Nam Á) và MAPHILINDO (được ghép từ những chữ đầu của tên ba thành viên sáng lập - Malaixia, Philippin và Indônêxia) là thể hiện được khái niệm hợp tác khu vực. Hai tổ chức này cũng được coi là các tổ chức tiền thân của ASEAN.

1. ASA

Năm 1959, Thủ tướng Malaixia Takun Abdul Rahman chính thức đưa ra đề nghị thành lập Hiệp hội Đông Nam Á - ASA. Một số nước Đông Nam Á

không mặn mà với đề nghị trên và e ngại phản ứng của Trung Quốc, Liên Xô và các nước Đông Dương.

Mặc dù vậy, ASA chính thức thành lập tại Băng Cốc ngày 31-7-1961 với ba nước thành viên là Malaixia, Philíppin và Thái Lan. Trong tuyên bố thành lập, ASA khẳng định: không liên kết với bất kỳ thế lực hay khối cường quốc bên ngoài nào, và không có mục đích chống lại một nước nào khác. Về cơ bản, đây là sự liên hiệp tự do giữa các nước Đông Nam Á với mục tiêu thúc đẩy phúc lợi và sự phát triển kinh tế - xã hội và văn hóa của khu vực thông qua nỗ lực chung.

Mặc dù các nước thành viên ASA đều mong muốn thiết lập được các mối quan hệ hợp tác với nhau trên cơ sở đa phương thông qua cơ chế hợp tác của ASA, song tổ chức này không tồn tại được lâu do không giải quyết được những mâu thuẫn ngay trong nội bộ các nước thành viên, cụ thể là mâu thuẫn giữa Malaixia và Philíppin liên quan đến việc sáp nhập và chủ quyền hai vùng Sabah và Sarawak thuộc đảo Borneo. Tình hình ngày càng trở nên căng thẳng khi Liên bang Malaixia được thành lập tháng 9-1963 và Xingapo cũng như cả Sabah và Sarawak được tuyên bố sáp nhập vào Liên bang mới này. Quan hệ ngoại giao giữa Malaixia và Philíppin bị cắt đứt, dẫn đến đình chỉ hoạt động của ASA. Sau này, khi hai nước nối lại quan hệ, hoạt động của ASA mới được phục hồi thông qua

việc Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao của các nước tham gia ASA đã họp vào tháng 8-1966 với dự định thành lập các ủy ban thuộc ASA. Tuy nhiên, do ASEAN được thành lập một năm sau đó, bao gồm cả ba thành viên ASA và có thêm Indônêxia, Xingapo, nên trên thực tế, ASA không còn tồn tại.

2. MAPHILINDO

MAPHILINDO được thành lập ngày 05-8-1963 tại Manila, Philíppin, với sự tham gia của Tổng thống Sukarno của Indônêxia, Thủ tướng Takun Abdul Rahman của Malaixia và Tổng thống Macapagal của Philíppin.

Tuyên bố thành lập MAPHILINDO nhấn mạnh: “Quyết tâm vì lợi ích chung của các nước, duy trì quan hệ anh em, tăng cường sự hợp tác giữa nhân dân các nước trong lĩnh vực kinh tế, xã hội và văn hóa nhằm đẩy nhanh tiến bộ kinh tế và phúc lợi xã hội của khu vực”¹. Tuyên bố Manila còn nêu rõ: “Ba nước sẽ kết hợp những nỗ lực của mình trong cuộc đấu tranh chung chống lại chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc dưới tất cả mọi biểu hiện và hình thức, xóa bỏ mọi tàn tích của chúng trong khu vực nói riêng và trên thế giới nói chung”².

1, 2. ASEAN in International Relations, Institute of Security and International Studies, Chulalongkonr University, Bangkok, tr. 17.

MAPHILINDO là tổ chức hợp tác của ba nước Đông Nam Á hải đảo có mối quan hệ gắn gũi về chủng tộc, văn hóa, trình độ phát triển, tuy có khác biệt về tôn giáo. Mục đích chính của tổ chức là nhằm tìm kiếm các giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, xung đột và tranh chấp về lãnh thổ giữa các nước thành viên, đặc biệt là mong muốn tìm cách giải quyết bất đồng giữa Malaixia, Philíppin và Indônêxia xung quanh vấn đề thành lập Liên bang Malaixia vào tháng 9-1963 bao gồm cả Sabah, Sarawak và Xingapo. Cả Philíppin và Indônêxia đều không công nhận liên bang mới này. Mâu thuẫn giữa Indônêxia và Malaixia cũng như mâu thuẫn giữa Philíppin và Malaixia trở nên căng thẳng trong thời gian này đã làm cho MAPHILINDO tan vỡ.

Mặc dù cả ASA và MAPHILINDO đều “chết yểu” do nguyên nhân chủ quan liên quan đến mâu thuẫn về lợi ích dân tộc, song sự ra đời của hai tổ chức này với những ý tưởng ban đầu tốt đẹp đã tạo dựng nên một cách rõ nét “khái niệm hợp tác khu vực” và kinh nghiệm ban đầu về “sự hợp tác” giữa các nước thành viên trong khu vực Đông Nam Á, tạo nên tảng ra đời Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) gồm cả 10 nước khu vực Đông Nam Á.

III. Tổng quan về ASEAN

1. Sự thành lập ASEAN

Vào cuối thập niên 1950, đầu thập niên 1960, một số nước Đông Nam Á có ý tưởng thành lập một tổ chức khu vực nhưng đều không thành công¹. Cuối năm 1966, Bộ trưởng Ngoại giao Thái Lan gửi đến Bộ trưởng Ngoại giao các nước Indônêxia, Malaixia, Philíppin và Xingapo bản dự thảo về việc tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á về hợp tác khu vực. Sau nhiều cuộc thảo luận, ngày 08-8-1967, Bộ trưởng Ngoại giao năm nước đã họp ở Băng Cốc và chính thức đưa ra Tuyên bố Băng Cốc về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (Association of Southeast Asian Nations - ASEAN).

ASEAN ra đời đánh dấu bước phát triển mới của một liên minh chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội bao gồm các nước Đông Nam Á trong việc xây dựng một tổ chức hợp tác khu vực. So với các tổ chức đã từng tồn tại trước đây trong khu vực, nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của ASEAN

1. Tháng 01-1959 tồn tại tổ chức Hiệp ước hữu nghị và kinh tế Đông Nam Á (SAFET) giữa Malaixia và Philíppin; tháng 7-1961 là Hiệp hội Đông Nam Á (ASA) gồm Malaixia, Philíppin, Thái Lan; tháng 8-1963, MAPHILINDO gồm Malaixia, Philíppin, Indônêxia. Các tổ chức này đều tan vỡ do sự bất đồng về chủ quyền, lãnh thổ, v.v..

chặt chẽ hơn, nhằm dung hòa lợi ích của các nước thành viên. Khác với các tổ chức tiền thân, ASEAN chủ trương mở rộng tổ chức cho các nước trong khu vực tham gia, theo đúng tinh thần của Tuyên bố Băng Cốc năm 1967: “Hiệp hội này mở rộng cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích tham gia”.

Năm 1984, phải sau 17 năm, ASEAN mới kết nạp được thêm thành viên mới là Brunây ngay sau khi nước này được độc lập. Tham gia ASEAN, Brunây có thể giải quyết thuận lợi những mâu thuẫn và tranh chấp với các nước láng giềng như Malaixia, Indônêxia,... Ngược lại, ASEAN cũng trở nên vững mạnh hơn khi kết nạp thêm Brunây, một thành viên rất giàu về khí đốt, dầu mỏ và nguồn dự trữ ngoại tệ.

Ngày 28-7-1995, tại Bandar Seri Begawan, thủ đô của Brunây đã diễn ra Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 28 với sự tham dự của Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Nguyễn Cơ Thạch. Tại Hội nghị này, ASEAN đã long trọng tuyên bố kết nạp Việt Nam làm thành viên chính thức thứ bảy của ASEAN sau 28 năm thành lập Hiệp hội; đồng thời chấp nhận Việt Nam gia nhập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA). Việt Nam gia nhập ASEAN đánh dấu bước phát triển quan trọng ở khu vực. Sự kiện này chấm dứt hơn nửa thế kỷ

Đông Nam Á bị phân chia thành hai trận tuyến đối địch nhau, mở ra một giai đoạn phát triển mới trong khu vực - giai đoạn các nước tăng cường quan hệ hợp tác vì lợi ích của từng quốc gia và lợi ích chung của cả khu vực.

Việc Việt Nam trở thành thành viên chính thức của ASEAN đã tạo điều kiện quan trọng cho Lào và Mianma gia nhập tổ chức này. Năm 1992, Lào trở thành quan sát viên của ASEAN và tham gia ARF (Diễn đàn Khu vực ASEAN). Mianma chỉ có những bước tiến cụ thể để gia nhập ASEAN vào năm 1996. Tiến trình gia nhập ASEAN của Mianma gặp một số khó khăn do áp lực về cái gọi là “tình trạng thiếu dân chủ ở Mianma”. Mặc dù giữa những nước ASEAN cũng có những bất đồng nhất định về vấn đề này, nhưng cuối cùng các thành viên ASEAN đã đi đến nhất trí kết nạp cùng lúc cả Lào và Mianma trở thành thành viên chính thức của ASEAN. Năm 1997, đúng dịp ASEAN tròn 30 tuổi (1967-1997), Mianma và Lào gia nhập ASEAN.

Campuchia được kết nạp vào ASEAN tại Hà Nội ngày 30-4-1999. Việc Campuchia trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN đánh dấu mốc phát triển mới của Hiệp hội, khẳng định sự đoàn kết, hợp tác chặt chẽ cùng chung sống hòa bình giữa các nước láng giềng trong khu vực.

Như vậy, cho đến nay, ASEAN đã trở thành một tổ chức khu vực bao gồm 10 quốc gia thành viên Đông Nam Á. Hiện tại, quốc gia còn lại ở khu vực Đông Nam Á - Timor Leste, tách khỏi Ấn Độ năm 2002 và tuyên bố độc lập, đang là ứng viên của ASEAN. Papua New Guinea là quan sát viên. Hy vọng rằng, Timor Leste sẽ sớm trở thành thành viên thứ 11 của Hiệp hội. Những nỗ lực của Timor Leste trong gia nhập ASEAN thể hiện nguyện vọng gắn kết và mong muốn đóng góp và hòa nhập với cộng đồng khu vực. Chấp thuận Timor Leste, ASEAN sẽ thúc đẩy vai trò của mình như một cơ chế hợp tác, cũng như giúp tiến trình hội nhập và phát triển của Timor Leste diễn ra tích cực hơn.

2. ASEAN - Vài nét đặc trưng

- *Khẩu hiệu* chính thức của ASEAN được ghi trong Hiến chương ASEAN: “*Một Tâm nhìn, một Bản sắc, một Cộng đồng*”.

- *Lá cờ ASEAN* và *logo ASEAN* có ý nghĩa biểu trưng cho một cộng đồng ASEAN ổn định, hòa bình, thống nhất và năng động. Bốn màu xanh da trời, đỏ, trắng, vàng trên lá cờ ASEAN thể hiện bốn màu chủ đạo trên quốc kỳ của các nước thành viên ASEAN. Màu xanh da trời biểu hiện cho hòa bình và ổn định. Màu đỏ thể hiện dũng khí và sự năng động. Màu trắng cho thấy sự thuần khiết và màu

vàng là biểu trưng cho sự thịnh vượng. Bó lúa là tượng trưng cho ước mơ của các thành viên sáng lập ASEAN về một ASEAN bao gồm tất cả các nước ở Đông Nam Á quây quần trong tình hữu nghị và đoàn kết. Vòng tròn là biểu tượng cho sự thống nhất của ASEAN.

- *Ngày truyền thống ASEAN* là ngày 08 tháng 8 hàng năm.

- *Bài hát ASEAN* có tên “The ASEAN Way” (Hành khúc ASEAN) thể hiện sự đoàn kết ASEAN, khẳng định bản sắc ASEAN và sự gắn kết giữa các dân tộc trong khu vực.

- *Tầm nhìn* là tổng hợp những mục tiêu chung mà ASEAN đang hướng tới, thể hiện trong tất cả các thỏa thuận lớn của ASEAN. Năm 1997, ASEAN đã thông qua Tầm nhìn ASEAN 2020, trong đó nhấn mạnh ASEAN là “một tập hợp hài hòa của các quốc gia Đông Nam Á” sống trong hòa bình, không có mâu thuẫn, xung đột, là “một nhóm đối tác phát triển năng động” và “một cộng đồng đùm bọc, chia sẻ”.

- *Bản sắc* là những giá trị đặc thù mà ASEAN qua quá trình xây dựng cộng đồng cùng đạt được, đó là: (i) Các giá trị chung (tầm nhìn chung, sự chia sẻ các thông lệ chung, nhận thức chung về việc tôn trọng các giá trị riêng của các nước thành viên); (ii) Các thể chế chung mà ASEAN xây dựng như

Ban Thư ký ASEAN, Hiến chương ASEAN,...; (iii) Những biểu tượng riêng để nhận biết của ASEAN như logo ASEAN, bài hát ASEAN, cờ ASEAN, ngày ASEAN,...

- *Cộng đồng* chính là Cộng đồng ASEAN, được xây dựng trên ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hóa - Xã hội hoàn thành vào năm 2015. Nội dung của Cộng đồng ASEAN có thể gói gọn trong ba chữ "P". Cộng đồng Chính trị - An ninh sẽ mang lại hòa bình (Peace), Cộng đồng Kinh tế sẽ mang lại thịnh vượng (Prosperity) và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội sẽ hướng tới mục tiêu cao nhất là phục vụ con người (People),...

- *Thành viên* của ASEAN gồm 10 thành viên, 1 quan sát viên (Papua Niu Ghinê), 1 ứng viên (Timo Lexte); ASEAN có 11 bên đối thoại đầy đủ, 1 nước đối thoại từng phần (Pakixtan), trong đó, tất cả các bên đối thoại đầy đủ đều đã ký hoặc có tuyên bố xây dựng quan hệ đối tác (chiến lược, toàn diện, tăng cường) với ASEAN, 7 trong số 11 bên đối thoại đã và đang đàm phán xây dựng Khu vực thương mại tự do với ASEAN.

- *Tổng diện tích* các quốc gia thành viên khoảng 4,5 triệu km², xấp xỉ diện tích EU, gần bằng 1/2 diện tích lãnh thổ Mỹ và Trung Quốc. Trong đó, quốc gia có diện tích lớn nhất là Indônêxia, hơn

1,9 triệu km², quốc gia có diện tích nhỏ nhất là quốc đảo Xingapo, diện tích là 719,2 km², bằng 1/2.600 lần diện tích Indônêxia.

- *Tổng số dân* của các nước thành viên khoảng 650 triệu người, lớn hơn EU (hơn 500 triệu người), xấp xỉ 1/2 dân số Trung Quốc (1,3 tỷ người), gấp đôi số dân Mỹ (hơn 313 triệu người), gấp gần 5 lần dân số Nga (hơn 142 triệu người). Tính đến năm 2017, nước có số dân đông nhất ASEAN là Indônêxia (khoảng 260 triệu người), còn ít nhất là Brunây (khoảng 443 nghìn người)¹. Ba nước đông dân nhất ASEAN là Indônêxia, Philippin và Việt Nam, chiếm khoảng 70% số dân ASEAN. Mật độ dân cư đông nhất là Xingapo (gần 7.315 người/km²), còn thưa thớt nhất là Lào (26,7 người/km²).

- *Tổng GDP* toàn khối năm 2016: 2.555 tỷ USD, so với Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, EU và Mỹ lần lượt là 2.264 tỷ USD, 4.949 tỷ USD, 11.199 tỷ USD, 16.398 tỷ USD và 18.569 tỷ USD. Năm 2017, Indônêxia là nước có GDP cao nhất (1.015 tỷ USD) so với Lào là nước có GDP thấp nhất (16,98 tỷ USD). Xingapo có GDP bình quân đầu người cao nhất trong ASEAN (93.900 USD)².

- *Bạn hàng quan trọng nhất* của ASEAN kể cả xuất khẩu và nhập khẩu: các nước trong ASEAN,

1. Xem <https://www.cia.gov>. truy cập tháng 8-2018.

2. Xem www.nhandan.com.vn truy cập tháng 8-2017.

Nhật Bản, Liên minh châu Âu, Trung Quốc và Mỹ. Ngoài ra còn có Hàn Quốc, Ôxtrâyliia, Ấn Độ cũng là các thị trường quan trọng. Các nước đầu tư trực tiếp quan trọng nhất vào ASEAN là EU, Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc, Trung Quốc. Các nước ASEAN hiện nay đang đứng đầu về cung cấp một số nguyên liệu cơ bản như cao su, thiếc, dầu thực vật và gỗ xẻ,...

- *Chỉ số phát triển con người (HDI) của ASEAN* là 0,708, đứng thứ 110 trên thế giới, thuộc diện trung bình, thấp hơn so với bình quân thế giới (0,747), thấp hơn các nước Trung/Đông Âu (0,814), Mỹ Latinh và vùng Caribê (0,810), nhưng cao hơn so với các nước Nam Á (0,606) và bình quân của các nước đang phát triển (0,688)¹.

3. Quá trình phát triển ASEAN

08-8-1967, Bộ trưởng Ngoại giao năm nước Indônêxia, Malaixia, Philíppin, Thái Lan và Xingapo đã họp ở Băng Cốc và chính thức đưa ra Tuyên bố Băng Cốc về việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

8-1968, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao năm nước ASEAN ở Giacácta đã đưa ra nghị quyết thành lập các cơ quan nghiên cứu về kế hoạch, chương trình hợp tác kinh tế và đề nghị sự trợ giúp

1. Xem <http://www.aseanaffairs.com>

của Liên hợp quốc về chuyên môn và tài chính để thực hiện chương trình hợp tác kinh tế.

1971, ASEAN ra Tuyên bố về Khu vực hòa bình, tự do và trung lập (ZOPFAN), nhấn mạnh quyết tâm giữ khu vực trung lập, không liên kết, qua đó giữ vững hòa bình, ổn định và an ninh khu vực, hạn chế can thiệp của lực lượng bên ngoài vào công việc nội bộ của khu vực.

1976, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất được tổ chức tại Bali (Indônêxia) vào tháng 2. Hội nghị đã thông qua hai văn kiện quan trọng là Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở Đông Nam Á, thường gọi là Hiệp ước Bali và Tuyên bố hòa hợp ASEAN, đánh dấu bước đột phá lớn trong hợp tác khu vực và cơ cấu tổ chức của ASEAN. Hội nghị cũng đưa ra Hiệp định thành lập Ban Thư ký ASEAN, có trụ sở tại Giacácta (Indônêxia); thành lập năm ủy ban hợp tác kinh tế để đẩy mạnh hợp tác kinh tế; thể chế hóa Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế ASEAN (AEM).

1977

Tháng 2, Hiệp định ưu đãi thương mại PTA về hợp tác thương mại và đầu tư được ký kết, tạo ra nguồn động lực mới cho thương mại ASEAN vào tháng 02-1977.

Tháng 8, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ hai diễn ra vào đúng dịp kỷ niệm 10 năm thành

lập ASEAN, đã thông qua *Tuyên bố chung* (Kuala Lumpur Declaration 1977), khẳng định lại cam kết đối với Hiệp ước Bali và Tuyên bố hòa hợp ASEAN. Hội nghị này cũng chính thức hình thành cơ chế đối thoại giữa ASEAN với các nước phát triển. Những người đứng đầu chính phủ ba nước ngoài khu vực là Nhật Bản, Ôxtrâyliia, Niu Dilân đã tham gia các cuộc đối thoại với ASEAN sau hội nghị chính thức.

Cũng trong năm này, ASEAN thiết lập quan hệ đối thoại với Mỹ nhằm giải quyết các vấn đề trong quan hệ kinh tế giữa ASEAN và Mỹ cũng như những vấn đề kinh tế quốc tế mà hai bên cùng quan tâm.

1980, ASEAN đã ký với Cộng đồng Kinh tế châu Âu (EEC) Hiệp định hợp tác để chính thức hóa các cuộc đối thoại hai bên.

1981, ASEAN thông qua Dự án bổ sung công nghiệp ASEAN (AIC). Theo đó, các nước ASEAN sẽ thực hiện chuyên môn hóa theo ngành dọc, hợp tác sản xuất các sản phẩm để cùng phân phối, tiêu thụ ở các nước thành viên trên cơ sở nhập khẩu ưu đãi.

07-01-1984, Brunây chính thức được kết nạp vào ASEAN tại Giacácta (Indônêxia) và trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.

1987, vào dịp kỷ niệm 20 năm thành lập ASEAN, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ ba được tổ chức ở Manila (Philíppin) tháng 12, đã thông

qua *Tuyên bố Manila* 1987 bày tỏ quyết tâm của các nước thành viên trong việc thúc đẩy hợp tác an ninh - chính trị, kinh tế và các lĩnh vực khác.

1989, Papua Niu Ghinê tham gia Hiệp ước Bali.

1991, ASEAN tiến hành đối thoại đầy đủ với Hàn Quốc.

1992, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ tư diễn ra vào tháng 1 tại Xingapo đã tuyên bố tán thành việc Việt Nam tham gia Hiệp ước Bali đồng thời thỏa thuận về tiến trình và cơ chế đối thoại hợp tác an ninh giữa ASEAN và các nước trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Hội nghị chính thức quyết định thành lập Khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA); ASEAN đã ký Hiệp định khung về chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung cho Khu vực thương mại tự do ASEAN (CEPT/AFTA), bắt đầu tiến trình tự do hóa kinh tế khu vực. Cùng năm, ASEAN ra Tuyên bố về Biển Đông, xác lập nguyên tắc giải quyết các mâu thuẫn ở khu vực này bằng biện pháp hòa bình trước bối cảnh Chiến tranh lạnh đã kết thúc và môi trường an ninh khu vực đang có những biến chuyển sâu sắc.

22-7-1992, tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN (AMM) lần thứ 25, Việt Nam và Lào chính thức tham gia Hiệp ước Bali và trở thành quan sát viên của ASEAN.

1993, ASEAN bắt đầu mở rộng quan hệ đối ngoại, thúc đẩy đối thoại về an ninh ở khu vực thông qua việc lập Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) tại Hội nghị Bộ trưởng ASEAN lần thứ 26 (tháng 7 năm 1993).

1994

Ngày 25 tháng 7, tại Băng Cốc, Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) chính thức được thành lập và tiến hành kỳ họp đầu tiên với sự tham gia của sáu nước thành viên ASEAN (Brunây, Indônêxia, Malaixia, Philíppin, Xingapo và Thái Lan), ba nước quan sát viên của ASEAN (Việt Nam, Lào, Papua Niu Ghinê), các bên đối thoại của ASEAN (Ôxtrâylia, Canada, EU, Nhật Bản, Niu Dilân, Hàn Quốc và Mỹ) cùng hai nước bạn hàng của ASEAN là Nga và Trung Quốc.

Tháng 9, tại Hội nghị cấp cao các nhà kinh tế thuộc khu vực tư nhân châu Âu - Đông Á tại Pari, Thủ tướng Xingapo Gô Chốc Tông đã nêu đề xuất về việc tăng cường mối quan hệ giữa hai trung tâm kinh tế lớn của thế giới là châu Âu và châu Á.

1995, ASEAN có hai bước tiến quan trọng: (i) kết nạp Việt Nam (ngày 28-7-1995), bắt đầu tiến trình mở rộng ASEAN; (ii) Ký kết Hiệp ước về Khu vực Đông Nam Á không vũ khí hạt nhân (SEANWFZ), hưởng ứng phong trào giải trừ quân bị đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới sau Chiến

tranh lạnh và hiện thực hóa Tuyên bố về Khu vực hòa bình, tự do và trung lập (ZOPFAN).

1996, Hội nghị cấp cao Á - Âu lần thứ nhất (ASEM-1) đã được tổ chức tại Băng Cốc (Thái Lan) từ ngày 01 đến 02 tháng 3, đánh dấu sự ra đời của ASEM với 26 nước thành viên sáng lập, gồm 15 nước EU (Anh, Ailen, Áo, Bỉ, Bồ Đào Nha, Đan Mạch, Đức, Hà Lan, Hy Lạp, Italia, Lúcxămbua, Pháp, Phần Lan, Tây Ban Nha, Thụy Điển) và Ủy ban châu Âu (EC), bảy nước thành viên ASEAN (Brunây, Indônêxia, Malaixia, Philíppin, Thái Lan, Xingapo, Việt Nam) và ba nước Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc).

Từ tháng 7, ASEAN đã thiết lập quan hệ đối thoại đầy đủ với Trung Quốc, Liên bang Nga và Ấn Độ. Bên cạnh đó, ASEAN cũng tăng cường quan hệ với một số tiểu khu vực như Diễn đàn Nam Thái Bình Dương, Hiệp hội khu vực Nam Á, Cộng đồng phát triển Nam Phi, các tổ chức ở Trung Mỹ và Nam Mỹ,... Đồng thời, ASEAN tiếp tục củng cố và phát triển theo chiều sâu mối quan hệ với các đối tác trước đây như Mỹ, Nhật Bản, các nước tư bản châu Âu, Canada, Ôxtrâyliă,...

1997, cuộc khủng hoảng tài chính đã thúc đẩy tiến trình hợp tác Đông Á ra đời và được thể chế hóa năm 1999 với Tuyên bố chung về hợp tác Đông Á tại Hội nghị ASEAN+3 lần thứ ba tại Manila,

Philippin. Trước viễn cảnh ASEAN sẽ sớm hoàn tất việc mở rộng bao gồm cả 10 nước Đông Nam Á, mở ra trang sử mới cho khu vực, ASEAN đã thông qua Tầm nhìn ASEAN 2020, với mục tiêu hướng tới một cộng đồng khu vực hòa bình, ổn định, hài hòa và phát triển thịnh vượng.

08-8-1997, đúng vào dịp ASEAN tròn 30 tuổi, hai nước Lào và Mianma đã trở thành thành viên thứ tám và thứ chín tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao lần thứ 30 của ASEAN ở Cuala Lämpơ (Malaixia).

1998, ASEAN đã thông qua Chương trình hành động Hà Nội (HPA) cho giai đoạn 1999-2004 tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ sáu tại Hà Nội (từ ngày 16 đến 17 tháng 12), nhằm triển khai thực hiện Tuyên bố Tầm nhìn 2020 giai đoạn 1998-2004.

30-4-1999, Campuchia chính thức trở thành thành viên thứ 10 của ASEAN.

2002, ASEAN và Trung Quốc ký bản Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ tám diễn ra ở Phnôm Pênh ngày 04 tháng 11, quy định cách ứng xử của các bên ở Biển Đông, cam kết sẽ hợp tác xây dựng lòng tin và hướng tới xây dựng một Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

Trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao này, ASEAN đã: (i) cùng Nhật Bản thông qua tuyên bố thiết lập

đối tác kinh tế toàn diện, trong đó bao gồm các yếu tố của một khu vực thương mại tự do giữa hai bên trong vòng 10 năm; (ii) cùng Trung Quốc ký Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện ASEAN - Trung Quốc, trong đó quy định thành lập Khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN (CAAFTA); (iii) cùng Ấn Độ ra Tuyên bố về xây dựng Đối tác kinh tế toàn diện ASEAN - Ấn Độ (AICEP) hướng tới việc thành lập một Khu vực thương mại tự do ASEAN - Ấn Độ.

2003, ASEAN tiến một bước nữa trong việc tăng cường liên kết khu vực khi cho ra đời Tuyên bố hòa hợp ASEAN II (Tuyên bố Bali), xác định mục tiêu thành lập Cộng đồng ASEAN gồm ba trụ cột: Cộng đồng An ninh (sau này gọi là Cộng đồng Chính trị - An ninh), Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.

2004, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 10 ở Viên Chăn (Lào) vào tháng 11 đã thông qua *Chương trình hành động Viên Chăn*. Chương trình đưa ra biện pháp nhằm thực hiện cam kết của ASEAN về xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã được cụ thể hóa. Hội nghị cũng thông qua Kế hoạch hành động xây dựng Cộng đồng An ninh ASEAN (ASC).

2005, Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) lần thứ nhất được tổ chức tại Cuala Lämpơ, Malaixia vào

tháng 12 với sự tham gia của nguyên thủ các nước thành viên ASEAN, Ôxtrâylia, Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Hàn Quốc và Niu Dilân. Tại hội nghị này, lãnh đạo các nước đã ký Tuyên bố chung về cấp cao Đông Á, trong đó đề ra mục tiêu, nguyên tắc, lĩnh vực và các phương thức chính cho hoạt động của EAS.

2006, ASEAN đã chính thức thành lập cơ chế Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN (ADMM) tại cuộc họp đầu tiên ở Malaixia vào tháng 5, đánh dấu sự khởi đầu của cơ chế hợp tác quốc phòng chính thức trong ASEAN và là dấu mốc quan trọng trong lịch sử ASEAN.

2007

Tháng 1, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 12 được tổ chức tại Philíppin, các nhà lãnh đạo ASEAN đã ký Tuyên bố Cebu về đẩy nhanh việc xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 trên ba trụ cột: kinh tế, chính trị - an ninh và văn hóa - xã hội, trong đó trụ cột kinh tế có vai trò trọng tâm với tiêu chí hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN.

Tháng 11, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 13 ở Xingapo, lãnh đạo các nước đã ký Hiến chương ASEAN nhằm tạo cơ sở pháp lý và khuôn khổ thể chế cho sự gia tăng liên kết khu vực, trước mắt là hỗ trợ mục tiêu hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào năm 2015.

2008, Hiến chương ASEAN chính thức có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12.

2009, Lộ trình xây dựng Cộng đồng Kinh tế ASEAN và ba kế hoạch tổng thể về xây dựng Cộng đồng được ASEAN thông qua nhằm xác định các bước đi cụ thể hướng tới hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN vào năm 2015.

Vào dịp kỷ niệm 15 năm ngày thành lập, ARF thông qua *Tuyên bố tầm nhìn Diễn đàn Khu vực ASEAN*, khẳng định bước phát triển của ARF. Theo đó, đến năm 2020, ARF “sẽ là trụ cột trung tâm trong một cấu trúc an ninh khu vực đang phát triển”, hướng tới xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN.

Trong năm này, ASEAN đã thành lập Ủy ban liên chính phủ ASEAN về nhân quyền (AICHR) với vai trò xây dựng các chiến lược nhằm tăng cường hợp tác khu vực về vấn đề quyền con người trong quá trình xây dựng Cộng đồng ASEAN.

2010, Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN mở rộng (ADMM+) lần đầu tiên được tổ chức thành công tại Việt Nam với sự có mặt của Bộ trưởng Quốc phòng 18 nước (10 nước ASEAN và tám nước đối tác của ASEAN). Hội nghị đã thống nhất được những vấn đề cơ bản liên quan tới nguyên tắc, cơ chế vận hành, định hướng hợp tác

của ADMM+, đó là: cùng nhau hợp tác vì hòa bình, an ninh và thịnh vượng chung trong khu vực.

Ngày 30 tháng 10, Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) lần thứ năm (tổ chức tại Hà Nội) đã thông qua Tuyên bố Hà Nội, trong đó khẳng định lại các nguyên tắc, mục tiêu, thể thức và các lĩnh vực hợp tác ưu tiên trong EAS. Hội nghị cũng ra quyết định mời Nga và Mỹ chính thức tham gia EAS bắt đầu từ EAS lần thứ sáu diễn ra vào cuối năm 2011 tại Indônêxia.

2011, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 19 tổ chức tại Bali tháng 11 đã thông qua “Tuyên bố Bali về Cộng đồng ASEAN trong Cộng đồng các quốc gia toàn cầu”. Tuyên bố khẳng định quyết tâm cũng như cam kết của các nước ASEAN về xây dựng lập trường, quan điểm chung trong việc hợp tác ứng phó với các vấn đề toàn cầu; nâng cao vai trò và tiếng nói của ASEAN tại các cơ chế quốc tế như Liên hợp quốc (UN), Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC),... qua đó đóng góp tích cực hơn vào các nỗ lực chung nhằm duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển trong khu vực cũng như trên thế giới.

2012

Tháng 7, tài liệu “Quan điểm của ASEAN về các thành tố cần có của COC” để trình lên Hội nghị

Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 45 (AMM-45) và Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 20 tại Campuchia đã không được nước chủ nhà Campuchia và Trung Quốc đón nhận tích cực. Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 45 không đưa ra được thông cáo chung - sự kiện chưa từng có trong lịch sử 45 năm hoạt động của ASEAN. Sau những nỗ lực ngoại giao của Bộ trưởng Ngoại giao Indônêxia, đặc biệt là các cuộc tham vấn trực tiếp với Bộ trưởng Ngoại giao các nước Việt Nam, Philippin và Campuchia, các nước ASEAN đã thống nhất được *Nguyên tắc 6 điểm của ASEAN về vấn đề Biển Đông* - một văn bản khẳng định quan điểm của ASEAN cũng như tạo cơ sở bảo đảm cho các bên liên quan tôn trọng, tuân thủ trong cách hành xử ở Biển Đông.

Tháng 11, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 21 được tổ chức ở Phnôm Pênh, Campuchia, các nhà lãnh đạo ASEAN - Trung Quốc đã thông qua *Tuyên bố chung kỷ niệm 10 năm DOC*, trong đó khẳng định lại những cam kết về việc tuân thủ luật pháp quốc tế trong việc giải quyết tranh chấp ở Biển Đông.

2013

Tháng 8, tại Diễn đàn cấp cao kỷ niệm 10 năm quan hệ đối tác chiến lược ASEAN - Trung Quốc ở Brunây, các nhà lãnh đạo khẳng định nỗ lực triển khai Chương trình hành động giai đoạn 2011-2015,

chú trọng hơn nữa hợp tác trên các lĩnh vực trọng tâm như thương mại, đầu tư, kết nối, đồng thời mở rộng quy mô hợp tác trong các lĩnh vực khác như an ninh năng lượng và lương thực, khoa học - công nghệ, giao thông, giáo dục, y tế,...

Tháng 12, tại Hội nghị cấp cao kỷ niệm 40 năm quan hệ đối thoại ASEAN - Nhật Bản tại Tokyo, hai bên đã thông qua Tuyên bố tầm nhìn về quan hệ hữu nghị và hợp tác ASEAN - Nhật Bản. Theo đó, ASEAN và Nhật Bản sẽ tăng cường hợp tác trong quản lý thiên tai, chống khủng bố và tội phạm xuyên quốc gia, an ninh và an toàn hàng hải, hàng không; tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, tiến tới hình thành Khu vực thương mại tự do ASEAN - Nhật Bản toàn diện.

2015

Tháng 11, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 27 tại Kuala Lumpur, Malaixia, những người đứng đầu các nước ASEAN đã ký Tuyên bố Kuala Lumpur về việc thành lập Cộng đồng ASEAN 2015 nhằm tạo ra một tổ chức với mục tiêu đem lại một khu vực Đông Nam Á hòa bình, tự do và thịnh vượng cho các dân tộc.

Tháng 12, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) được thành lập là một bước ngoặt lịch sử quan trọng đối với khu vực ASEAN, góp phần kết nối các thị trường trong khu vực, theo đó hàng hóa, dịch

vụ, dòng vốn, đầu tư và lao động có kỹ năng sẽ được dịch chuyển tự do trong thị trường nội khối. Sự ra đời của AEC cũng nhằm ứng phó với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các thị trường lớn như Trung Quốc và Nhật Bản. AEC thực hiện mục tiêu của mình trên nền tảng những hiệp định quan trọng đã được các thành viên ký kết, gồm Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA), Hiệp định khung về dịch vụ ASEAN (AFAS) và Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA).

2016

Tháng 9, với chủ đề “Đưa tầm nhìn thành hiện thực vì một Cộng đồng ASEAN năng động”, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 28-29 diễn ra từ ngày 6 đến 8 tháng 9 là cuộc gặp đầu tiên của các nhà lãnh đạo ASEAN và các đối tác nhóm họp sau khi Cộng đồng ASEAN chính thức được hình thành từ ngày 31-12-2015.

Tại Hội nghị, các nhà lãnh đạo đã cùng nhau thảo luận cởi mở và thẳng thắn về phương hướng tiếp tục xây dựng Cộng đồng ASEAN ngày một phát triển hơn, phát huy tầm quan trọng cũng như vai trò trung tâm của ASEAN, thắt chặt các mối quan hệ nội khối và với các đối tác trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến động. Các nước thành viên quyết tâm tập trung sức lực và trí tuệ để tổ chức thực hiện hiệu quả các Tuyên bố tại

Hội nghị cấp cao và các hội nghị liên quan cũng như Tầm nhìn ASEAN đến năm 2025 nhằm hiện thực hóa kế hoạch tổng thể ba trụ cột cộng đồng kinh tế - chính trị - xã hội ASEAN, góp phần xây dựng hòa bình, ổn định, phát triển ở khu vực và trên thế giới.

2017

Tháng 4, với chủ đề “Chung tay đổi thay, kết nối toàn cầu”, Lễ khai mạc Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 30 - hội nghị cấp cao đầu tiên trong năm Chủ tịch ASEAN của Philippin, đã chính thức diễn ra với sự tham dự của lãnh đạo 10 nước thành viên ASEAN vào ngày 29 tháng 4 tại Thủ đô Manila.

Năm 2017 là năm “kỷ niệm vàng” của ASEAN khi Hiệp hội tròn 50 năm thành lập. Các nước ASEAN quyết tâm xây dựng Cộng đồng lớn mạnh, đoàn kết thống nhất, lấy lợi ích của người dân làm trọng tâm phát triển, phát huy vai trò trung tâm trong xử lý các vấn đề quan tâm chung; tái khẳng định cam kết chung về duy trì và thúc đẩy hòa bình, an ninh và ổn định khu vực cũng như giải quyết hòa bình các tranh chấp, tôn trọng tiến trình ngoại giao và pháp lý, tuân thủ luật pháp quốc tế, bao gồm Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, thực hiện đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) và sớm đạt được Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

Tháng 11, tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 31, lãnh đạo các nước ASEAN tiếp tục nhấn mạnh ý nghĩa to lớn của việc kỷ niệm 50 năm thành lập ASEAN, khẳng định lại mục tiêu chung về xây dựng một Cộng đồng ASEAN vững mạnh, dựa trên luật lệ, hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm, nỗ lực “Chung tay đổi thay, kết nối toàn cầu”.

2018

Tháng 4, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 32 với chủ đề “Gắn kết cùng phát triển” được tổ chức tại Xingapo. Tại Hội nghị, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua những văn kiện phù hợp với những ưu tiên của ASEAN trong năm 2018 nhằm tăng cường tính linh hoạt và khả năng sáng tạo của Hiệp hội. Các nhà lãnh đạo ASEAN đã tuyên bố Tầm nhìn của các nhà lãnh đạo ASEAN về một ASEAN tự cường và sáng tạo, Tuyên bố Lãnh đạo ASEAN về Hợp tác an ninh mạng và Tài liệu khái niệm về Mạng lưới các thành phố thông minh.

Tháng 8, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 51 và các hội nghị liên quan diễn ra tại Xingapo. Các quan chức cao cấp của ASEAN khẳng định cần tiếp tục giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong quan hệ đối ngoại, thúc đẩy quan hệ cân bằng, cùng có lợi giữa ASEAN với các

đối tác trên cơ sở các nguyên tắc và thể thức đã nhất trí; đồng thời, cơ bản thống nhất về kế hoạch chuẩn bị cho các Hội nghị cấp cao giữa ASEAN với các đối tác nhân dịp Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 33 vào tháng 11 tại Xingapo.

Chương II

CÁC VĂN KIẾN QUAN TRỌNG CỦA ASEAN

I. Tuyên bố Băng Cốc

Tuyên bố Băng Cốc (Bangkok Declaration - còn được gọi là Tuyên bố ASEAN) là văn bản pháp lý đầu tiên, quan trọng nhất, được coi là tuyên bố khai sinh ra ASEAN, được Bộ trưởng Ngoại giao năm quốc gia sáng lập là Thái Lan, Xingapo, Philíppin, Indônêxia và Malaixia thông qua ngày 8-8-1967 tại thủ đô của Thái Lan.

Tuyên bố Băng Cốc tuyên bố thành lập một hiệp hội hợp tác khu vực giữa các nước Đông Nam Á với tên gọi Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN).

Tuyên bố Băng Cốc đánh dấu bước phát triển mới của các nước Đông Nam Á trong việc xây dựng một tổ chức hợp tác khu vực. Nội dung Tuyên bố Băng Cốc tập trung vào việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa, nêu rõ mục tiêu chính trị cơ bản của ASEAN là bảo đảm ổn định, an ninh và phát triển cho toàn bộ khu

vực Đông Nam Á và từng nước ASEAN. Đồng thời, Tuyên bố Băng Cốc nhấn mạnh, ASEAN chủ trương mở rộng tổ chức cho các nước trong khu vực tham gia, theo đúng tinh thần: “Hiệp hội này mở rộng cho tất cả các quốc gia Đông Nam Á tán thành các tôn chỉ, nguyên tắc và mục đích nói trên tham gia”.

Tuy nhiên, với những mục tiêu và nội dung hợp tác ban đầu nêu trên, Tuyên bố Băng Cốc không phải là một hiệp định có tính pháp lý ràng buộc các hội viên một cách chặt chẽ. Điều đó cho thấy, trong buổi đầu thành lập, ASEAN không phải là một tổ chức khu vực có tính pháp lý cao, ràng buộc chặt chẽ các nước hội viên mà là tổ chức phối hợp hoạt động, dung hòa lợi ích giữa các nước thành viên.

Cụ thể, Tuyên bố Băng Cốc đã khẳng định tôn chỉ và mục đích của Hiệp hội là:

i. Thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hóa trong khu vực thông qua các nỗ lực chung trên tinh thần bình đẳng và hợp tác nhằm tăng cường cơ sở cho một cộng đồng các nước Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.

ii. Thúc đẩy hòa bình và ổn định khu vực bằng việc tôn trọng công lý và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các nước trong khu vực và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc.

iii. Thúc đẩy sự cộng tác tích cực và giúp đỡ nhau trong các vấn đề cùng quan tâm trên các

lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật và hành chính.

iv. Giúp đỡ lẫn nhau dưới các hình thức đào tạo và cung cấp các phương tiện nghiên cứu trong các lĩnh vực giáo dục, chuyên môn, kỹ thuật và hành chính.

v. Cộng tác có hiệu quả hơn để sử dụng tốt hơn nền nông nghiệp và các ngành công nghiệp của nhau, mở rộng thương mại, kể cả việc nghiên cứu các vấn đề buôn bán hàng hóa giữa các nước, cải thiện các phương tiện giao thông, liên lạc, nâng cao mức sống của nhân dân.

vi. Thúc đẩy việc nghiên cứu về Đông Nam Á.

vii. Duy trì sự hợp tác chặt chẽ cùng có lợi với các tổ chức quốc tế và khu vực có tôn chỉ và mục đích tương tự và tìm kiếm các cách thức nhằm đạt được một sự hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức này¹.

Để thực hiện các tôn chỉ và mục đích này, Hiệp hội sẽ thiết lập bộ máy tổ chức dưới đây:

i. Hội nghị hằng năm của các Bộ trưởng Ngoại giao sẽ được tiến hành trên cơ sở luân phiên và được gọi là Hội nghị cấp Bộ trưởng ASEAN. Các hội nghị đặc biệt của các Bộ trưởng Ngoại giao có thể được triệu tập nếu có yêu cầu.

1. Bộ Ngoại giao: *Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 15-16.

ii. Một Ủy ban Thường trực với Bộ trưởng Ngoại giao nước chủ nhà hoặc đại diện của Bộ trưởng Ngoại giao làm Chủ tịch và các thành viên của Ủy ban là các Đại sứ của các quốc gia thành viên khác được bổ nhiệm ở đó, sẽ thực hiện các công việc của Hiệp hội trong thời gian giữa các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao.

iii. Các ủy ban đặc biệt và các ủy ban thường trực gồm các chuyên gia và quan chức về các vấn đề cụ thể.

iv. Một Ban Thư ký quốc gia ở mỗi nước thành viên để đại diện cho nước mình thực hiện các công việc của Hiệp hội và phục vụ các hội nghị thường niên hoặc đặc biệt của các Bộ trưởng Ngoại giao, của ủy ban thường trực và của các ủy ban khác mà có thể sau này được lập ra.

II. Hiến chương ASEAN

Hiến chương ASEAN (ASEAN Charter), được chính thức đề cập tại Hội nghị cấp cao ASEAN năm 2004 tại Viên Chăn và được Hội nghị cấp cao ASEAN năm 2005 tại Cuala Lămpơ thông qua. Hiến chương ASEAN được ký ngày 20-11-2007 tại Xingapo, bắt đầu có hiệu lực từ ngày 15-12-2008. Ngoài *Lời mở đầu*, Hiến chương gồm 13 chương, 55 điều. Mục đích xây dựng Hiến chương ASEAN là để tăng cường liên kết ASEAN, xây dựng thành

cộng Cộng đồng ASEAN, giúp ASEAN tiếp tục hoạt động hiệu quả và có vai trò trong thế giới toàn cầu hóa sâu rộng, giúp ASEAN đóng góp tốt hơn cho hòa bình, ổn định, thịnh vượng và hài hòa xã hội ở khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, Hiến chương cũng bổ sung một số mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của ASEAN, điều chỉnh một số phương thức hoạt động, tạo thêm một số cơ quan mới trong bộ máy nên hợp tác ASEAN sẽ rộng hơn và chặt chẽ hơn.

Cụ thể, nhiều nội dung quan trọng được quy định trong Hiến chương¹:

1. Mục đích - Nguyên tắc hoạt động

1.1. Mục đích

Hiến chương ASEAN khẳng định lại các mục tiêu cơ bản đã được đề cập trong Tuyên bố Băng Cốc, đồng thời bổ sung thêm các mục tiêu mới cho phù hợp với tình hình, cụ thể gồm 15 mục tiêu sau:

i. Duy trì và thúc đẩy hòa bình, an ninh và ổn định và tăng cường hơn nữa các giá trị hướng tới hòa bình trong khu vực.

ii. Nâng cao khả năng tự cường khu vực thông qua đẩy mạnh hợp tác chính trị, an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội.

1. Xem asean.mofa.gov.vn

iii. Duy trì Đông Nam Á là một khu vực không có vũ khí hạt nhân và các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt khác.

iv. Đảm bảo rằng nhân dân và các quốc gia thành viên ASEAN được sống hòa bình với toàn thế giới nói chung trong một môi trường công bằng, dân chủ và hòa hợp.

v. Xây dựng một thị trường và cơ sở sản xuất duy nhất với sự ổn định, thịnh vượng, khả năng cạnh tranh và liên kết kinh tế cao, tạo thuận lợi cho thương mại và đầu tư, bao gồm sự trung chuyển tự do hàng hóa, dịch vụ và dòng đầu tư; di chuyển thuận lợi của các doanh nhân, những người có chuyên môn cao, những người có tài năng và lực lượng lao động và sự chu chuyển tự do hơn các dòng vốn.

vi. Giảm nghèo và thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN thông qua hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau.

vii. Tăng cường dân chủ, thúc đẩy quản trị tốt và pháp quyền, thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền và các quyền tự do cơ bản, với sự tôn trọng thích đáng các quyền và trách nhiệm của các quốc gia thành viên ASEAN.

viii. Đối phó hữu hiệu với tất cả các mối đe dọa, các loại tội phạm xuyên quốc gia và các thách thức

xuyên biên giới, phù hợp với nguyên tắc an ninh toàn diện.

ix. Thúc đẩy phát triển bền vững nhằm bảo vệ môi trường khu vực, tính bền vững của các nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn di sản văn hóa và chất lượng cuộc sống cao của người dân khu vực.

x. Phát triển nguồn nhân lực thông qua hợp tác chặt chẽ hơn trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo lâu dài, trong khoa học và công nghệ, để tăng cường quyền năng cho người dân ASEAN và thúc đẩy Cộng đồng ASEAN.

xi. Nâng cao phúc lợi và đời sống của người dân ASEAN thông qua việc tạo điều kiện để họ tiếp cận bình đẳng các cơ hội về phát triển con người, phúc lợi và công bằng xã hội.

xii. Tăng cường hợp tác trong việc xây dựng cho người dân ASEAN một môi trường an toàn, an ninh và không có ma túy.

xiii. Thúc đẩy hình thành một ASEAN hướng về nhân dân, trong đó khuyến khích mọi thành phần xã hội tham gia và hưởng lợi từ tiến trình liên kết và xây dựng Cộng đồng ASEAN.

xiv. Thúc đẩy một bản sắc ASEAN thông qua việc nâng cao hơn nữa nhận thức về sự đa dạng văn hóa và các di sản của khu vực.

xv. Duy trì vai trò trung tâm và chủ động của ASEAN như là động lực chủ chốt trong quan hệ và

hợp tác với các đối tác bên ngoài trong một cấu trúc khu vực mở, minh bạch và thu nạp.

1.2. Nguyên tắc hoạt động

Hiến chương ASEAN nêu rõ ASEAN và các quốc gia thành viên hoạt động theo các nguyên tắc dưới đây:

i. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc dân tộc của tất cả các quốc gia thành viên.

ii. Cùng cam kết và chia sẻ trách nhiệm tập thể trong việc thúc đẩy hòa bình, an ninh và thịnh vượng ở khu vực.

iii. Không xâm lược, sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực hay các hành động khác dưới bất kỳ hình thức nào trái với luật pháp quốc tế.

iv. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.

v. Không can thiệp vào công việc nội bộ của các quốc gia thành viên ASEAN.

vi. Tôn trọng quyền của các quốc gia thành viên được quyết định vận mệnh của mình mà không có sự can thiệp, lật đổ và áp đặt từ bên ngoài.

vii. Tăng cường tham vấn về các vấn đề có ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích chung của ASEAN.

viii. Tuân thủ pháp quyền, quản trị tốt, các nguyên tắc của nền dân chủ và chính phủ hợp hiến.

ix. Tôn trọng các quyền tự do cơ bản, thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền đầy mạnh công bằng xã hội.

x. Đề cao Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bao gồm cả luật nhân đạo quốc tế mà các quốc gia thành viên đã tham gia.

xi. Không tham gia vào bất kỳ một chính sách hay hoạt động nào, kể cả việc sử dụng lãnh thổ của một nước, do bất kỳ một quốc gia thành viên ASEAN hay ngoài ASEAN hoặc đối tượng không phải là quốc gia tiến hành, đe dọa đến chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ hay sự ổn định chính trị và kinh tế của các quốc gia thành viên ASEAN.

xii. Tôn trọng sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ và tôn giáo của người dân ASEAN, đồng thời nhấn mạnh những giá trị chung trên tinh thần thống nhất trong đa dạng.

xiii. Giữ vững vai trò trung tâm của ASEAN trong các quan hệ về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội với bên ngoài, đồng thời vẫn duy trì tính chủ động, hướng ra bên ngoài, thu nạp và không phân biệt đối xử.

xiv. Tuân thủ các nguyên tắc thương mại đa biên và các cơ chế dựa trên luật lệ của ASEAN nhằm triển khai có hiệu quả các cam kết kinh tế và giảm dần, tiến tới loại bỏ hoàn toàn các rào cản đối với liên kết kinh tế khu vực, trong một nền kinh tế do thị trường thúc đẩy.

2. Tư cách pháp nhân: với tư cách là một tổ chức liên chính phủ, ASEAN là tổ chức có tư cách pháp nhân.

3. Thành viên

3.1. Quyền và nghĩa vụ: Các quốc gia thành viên có quyền và nghĩa vụ bình đẳng theo Hiến chương này; sẽ tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết, bao gồm cả việc ban hành nội luật thích hợp, để thực hiện hữu hiệu các điều khoản trong Hiến chương ASEAN và tuân thủ tất cả các nghĩa vụ thành viên. Trong trường hợp có sự vi phạm nghiêm trọng Hiến chương hoặc không tuân thủ Hiến chương, vấn đề này sẽ được xem xét chiếu theo điều khoản về tham vấn và đồng thuận (Điều 20 Hiến chương ASEAN).

3.2. Kết nạp thành viên mới:

- Thủ tục xin gia nhập và kết nạp vào ASEAN sẽ được Hội đồng điều phối ASEAN quy định.

- Để được kết nạp, ứng viên phải thỏa mãn các tiêu chí sau: có vị trí nằm ở khu vực địa lý Đông Nam Á; được tất cả các quốc gia thành viên ASEAN công nhận; chấp nhận sự ràng buộc và tuân thủ Hiến chương; có khả năng và sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ thành viên.

- Việc kết nạp sẽ do Hội nghị cấp cao ASEAN quyết định theo đồng thuận, dựa trên khuyến nghị của Hội đồng Điều phối ASEAN.

- Một quốc gia xin gia nhập sẽ được kết nạp vào ASEAN sau khi quốc gia đó ký Văn kiện tham gia Hiến chương.

4. Các cơ quan thuộc ASEAN

- **Hội nghị cấp cao ASEAN (ASEAN Summit)** gồm những người đứng đầu nhà nước hoặc chính phủ các quốc gia thành viên, là cơ quan hoạch định chính sách tối cao của ASEAN, đưa ra các chỉ đạo và quyết định các vấn đề then chốt liên quan đến việc thực hiện các mục tiêu của ASEAN và lợi ích của các quốc gia thành viên ASEAN. Hội nghị cấp cao ASEAN được nhóm họp hai lần một năm, do quốc gia thành viên giữ chức Chủ tịch ASEAN chủ trì tổ chức và có thể được triệu tập khi cần thiết như là các cuộc họp đặc biệt hoặc bất thường tại thời điểm được tất cả các quốc gia thành viên nhất trí.

- **Hội đồng Điều phối ASEAN (ASEAN Coordinating Council)** gồm Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN, họp ít nhất hai lần một năm, có nhiệm vụ: chuẩn bị cho các cuộc họp cấp cao ASEAN; điều phối việc thực hiện các thỏa thuận và quyết định của Hội nghị cấp cao ASEAN; phối hợp với các Hội đồng Cộng đồng ASEAN nhằm tăng cường sự nhất quán về chính sách, hiệu quả và hợp tác giữa các cơ quan này; phối hợp các báo cáo của các Hội đồng Cộng đồng ASEAN để trình lên Hội nghị

cấp cao ASEAN; xem xét báo cáo hằng năm của Tổng Thư ký về các hoạt động của ASEAN; xem xét báo cáo của Tổng Thư ký ASEAN về chức năng và hoạt động của Ban Thư ký ASEAN và các cơ quan liên quan khác; thông qua việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các Phó Tổng Thư ký ASEAN theo khuyến nghị của Tổng Thư ký; và thực hiện các nhiệm vụ khác được nêu trong Hiến chương ASEAN hoặc các chức năng khác được trao bởi Hội nghị cấp cao ASEAN. Hội đồng Điều phối ASEAN sẽ được các quan chức cao cấp liên quan hỗ trợ.

- **Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN (ASEAN Community Councils)** gồm Hội đồng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN; Hội đồng Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Hội đồng Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN. Trục thuộc mỗi Hội đồng Cộng đồng ASEAN sẽ có các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng. Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN có nhiệm vụ bảo đảm việc thực hiện các quyết định có liên quan của Hội nghị cấp cao ASEAN, điều phối công việc trong các lĩnh vực phụ trách cũng như những vấn đề liên quan đến Hội đồng Cộng đồng khác, đệ trình các báo cáo và khuyến nghị về những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm lên Hội nghị cấp cao ASEAN. Mỗi Hội đồng Cộng đồng ASEAN họp ít nhất hai lần một năm và sẽ do Bộ trưởng có liên quan của quốc gia thành viên đang giữ cương vị

Chủ tịch ASEAN chủ trì. Các quốc gia thành viên sẽ cử đại diện quốc gia tham dự các cuộc họp của Hội đồng Cộng đồng ASEAN.

- **Các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng ASEAN (ASEAN Sectoral Ministerial Bodies)** hoạt động theo chức năng, quyền hạn đã được xác định; thực hiện các thỏa thuận và quyết định của Hội nghị cấp cao ASEAN trong phạm vi phụ trách; tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức trách của mình để hỗ trợ liên kết và xây dựng Cộng đồng ASEAN; đệ trình các báo cáo và khuyến nghị lên các Hội đồng Cộng đồng liên quan.

- **Tổng Thư ký ASEAN và Ban Thư ký ASEAN (Secretary - General of ASEAN/ASEAN Secretariat)** là cơ quan thường trực nhất của ASEAN. Tổng Thư ký ASEAN sẽ được Hội nghị cấp cao ASEAN bổ nhiệm với nhiệm kỳ 5 năm, không gia hạn, được lựa chọn trong số công dân các quốc gia thành viên ASEAN, luân phiên theo thứ tự tên nước bằng chữ cái tiếng Anh, có tính đến sự liêm khiết, năng lực, kinh nghiệm chuyên môn và bình đẳng giới.

Tổng Thư ký ASEAN sẽ thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo các quy định trong Hiến chương và các văn kiện, nghị định thư liên quan cũng như các tập quán đã có của ASEAN;

tạo điều kiện thuận lợi và theo dõi tiến độ thực hiện các thỏa thuận và quyết định của ASEAN, đệ trình báo cáo hằng năm về các hoạt động của ASEAN lên Hội nghị cấp cao ASEAN; tham gia vào các cuộc họp cấp cao ASEAN, các Hội đồng Cộng đồng ASEAN, Hội đồng Điều phối ASEAN và các cơ quan chuyên ngành ASEAN cấp Bộ trưởng cũng như các cuộc họp liên quan khác của ASEAN; thể hiện quan điểm của ASEAN và tham gia các cuộc họp với các đối tác bên ngoài phù hợp với các đường lối, chính sách đã được thông qua và quyền hạn của Tổng Thư ký; khuyến nghị lên Hội đồng Điều phối ASEAN để phê duyệt việc bổ nhiệm và miễn nhiệm các Phó Tổng Thư ký. Tổng Thư ký ASEAN cũng là quan chức hành chính cao cấp nhất của ASEAN.

Ban Thư ký ASEAN bao gồm Tổng Thư ký và các nhân viên khác, tùy theo yêu cầu đặt ra, hoạt động trên nguyên tắc: giữ vững các chuẩn mực cao nhất về sự liêm khiết, hiệu quả và năng lực trong khi thi hành nhiệm vụ; không tìm kiếm hoặc nhận chỉ đạo từ bất kỳ chính phủ hoặc đối tượng nào ngoài ASEAN; không tham gia vào bất kỳ hành động nào có thể ảnh hưởng đến vị thế quan chức Ban Thư ký ASEAN và chỉ chịu trách nhiệm trước ASEAN.

- Ủy ban các Đại diện thường trực bên cạnh ASEAN (**Committee of Permanent Representatives to ASEAN**) gồm đại diện thường trực được mỗi quốc gia bổ nhiệm với cấp hàm đại sứ bên cạnh ASEAN đặt tại Giacácta (Indônêxia), có nhiệm vụ hỗ trợ hoạt động của các Hội đồng Cộng đồng ASEAN và các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng ASEAN; phối hợp với Ban Thư ký quốc gia và các cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng khác của ASEAN; thực hiện công tác liên lạc với Tổng Thư ký ASEAN và Ban Thư ký ASEAN về tất cả các vấn đề liên quan; hỗ trợ hợp tác giữa ASEAN với các đối tác bên ngoài; thực thi các nhiệm vụ khác do Hội đồng Điều phối ASEAN quyết định.

- **Ban Thư ký ASEAN quốc gia (ASEAN National Secretariats)** là đầu mối điều phối và phối hợp hoạt động hợp tác ASEAN trong phạm vi mỗi quốc gia.

- Ủy ban liên chính phủ ASEAN về nhân quyền (**AICHR**) có nhiệm vụ thúc đẩy nhận thức về quyền con người trong các tầng lớp nhân dân ASEAN, tăng cường hợp tác giữa chính phủ các nước thành viên ASEAN với mục tiêu bảo vệ các quyền con người.

- **Quỹ ASEAN (ASEAN Foundation)** có nhiệm vụ hỗ trợ Tổng Thư ký ASEAN và hợp tác với các cơ quan liên quan của ASEAN để phục vụ

xây dựng Cộng đồng ASEAN, thông qua việc nâng cao nhận thức về bản sắc ASEAN, quan hệ tương tác giữa người dân với người dân và sự hợp tác chặt chẽ trong giới doanh nghiệp, xã hội dân sự, các nhà nghiên cứu và các nhóm đối tượng khác trong ASEAN. Quỹ ASEAN chịu trách nhiệm trước Tổng Thư ký ASEAN, và Tổng Thư ký ASEAN sẽ trình báo cáo về Quỹ lên Hội nghị cấp cao ASEAN thông qua Hội đồng Điều phối ASEAN.

5. Phương thức hoạt động

- *Phương thức ra quyết định*: tham vấn và đồng thuận - mọi vấn đề của ASEAN đều phải tham vấn tất cả các nước thành viên ASEAN và quyết định chỉ được thông qua khi tất cả các nước thành viên đều nhất trí hoặc không phản đối.

- *Nguyên tắc trong quan hệ với các đối tác*: trong triển khai quan hệ đối ngoại của ASEAN, các quốc gia thành viên sẽ phối hợp và nỗ lực xây dựng lập trường chung cũng như tiến hành các hoạt động chung trên cơ sở thống nhất và đoàn kết, tuân thủ các mục tiêu và nguyên tắc đề ra trong Hiến chương ASEAN.

- *Tiệm tiến và thoả mái với tất cả các bên*: hợp tác khu vực phải được tiến hành từng bước, bảo đảm phù hợp với lợi ích, khả năng của các nước và tất cả đều có thể tham gia, đóng góp, không thành

viên nào bị “bỏ lại”. Điều này xuất phát từ thực tế rất đa dạng ở khu vực; các nước khác nhau về chế độ chính trị - xã hội, trình độ phát triển, điều kiện văn hóa, lịch sử...

6. Các ưu đãi và miễn trừ của ASEAN

- ASEAN sẽ được hưởng các quyền ưu đãi và miễn trừ cần thiết trên lãnh thổ các quốc gia thành viên để thực hiện các mục tiêu của Hiệp hội. Các ưu đãi và miễn trừ sẽ được quy định trong các thỏa thuận riêng giữa ASEAN và nước chủ nhà.

- Tổng Thư ký ASEAN và các nhân viên của Ban Thư ký ASEAN tham gia các hoạt động chính thức hoặc đại diện ASEAN tại các quốc gia thành viên sẽ được hưởng các ưu đãi và miễn trừ cần thiết nhằm thực thi một cách độc lập các chức năng của họ.

- Các Đại diện thường trực của các quốc gia thành viên bên cạnh ASEAN, các quan chức của các quốc gia thành viên tham gia các hoạt động chính thức hoặc đại diện ASEAN tại các quốc gia thành viên sẽ được hưởng các ưu đãi và miễn trừ cần thiết để có thể thực thi một cách độc lập các chức năng của họ. Các ưu đãi và miễn trừ này sẽ tuân theo các quy định trong Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao hoặc tuân theo luật quốc gia của quốc gia thành viên ASEAN liên quan.

7. Giải quyết tranh chấp

- Các quốc gia thành viên sẽ nỗ lực giải quyết một cách hòa bình và kịp thời tất cả các tranh chấp thông qua đối thoại, tham vấn và thương lượng.

- ASEAN sẽ duy trì và thiết lập các cơ chế giải quyết tranh chấp trong tất cả các lĩnh vực hợp tác của ASEAN.

- Các quốc gia thành viên có tranh chấp vào bất kỳ thời điểm nào có thể sử dụng các phương thức như đề nghị bên thứ ba, hòa giải hoặc trung gian để giải quyết tranh chấp trong khoảng thời gian thỏa thuận.

- Các bên tranh chấp có thể yêu cầu Chủ tịch ASEAN hoặc Tổng Thư ký ASEAN trong quyền hạn mặc nhiên của mình, làm bên thứ ba, hòa giải hoặc trung gian.

- Các tranh chấp liên quan đến những văn kiện cụ thể của ASEAN sẽ được giải quyết thông qua các cơ chế và thủ tục đã được quy định trong các văn kiện đó.

- Các tranh chấp không liên quan đến việc áp dụng hoặc giải thích bất kỳ một văn kiện nào của ASEAN sẽ được giải quyết một cách hòa bình phù hợp với Hiệp ước TAC và các quy định thủ tục của Hiệp ước này.

- Nếu không có quy định cụ thể khác, các tranh chấp liên quan đến việc giải thích hoặc áp dụng các

hiệp định kinh tế ASEAN sẽ được giải quyết theo Nghị định thư ASEAN về tăng cường cơ chế giải quyết tranh chấp.

8. Chủ tịch ASEAN

- Chức Chủ tịch ASEAN sẽ được luân phiên hằng năm theo thứ tự chữ cái tên tiếng Anh của các quốc gia thành viên.

- ASEAN sẽ áp dụng quy chế Chủ tịch thống nhất trong một năm dương lịch, theo đó quốc gia thành viên đảm nhiệm chức Chủ tịch sẽ chủ trì:

+ Hội nghị cấp cao ASEAN và các hội nghị cấp cao liên quan.

+ Các cuộc họp của Hội đồng Điều phối ASEAN.

+ Ba Hội đồng Cộng đồng ASEAN.

+ Nếu phù hợp, các cuộc họp của cơ quan chuyên ngành cấp Bộ trưởng và quan chức cao cấp.

+ Ủy ban các Đại diện thường trực ASEAN.

- Về vai trò của Chủ tịch ASEAN, quốc gia thành viên giữ chức Chủ tịch ASEAN sẽ:

+ Tích cực thúc đẩy và đề cao lợi ích cũng như quyền lợi của ASEAN, bao gồm cả các nỗ lực xây dựng Cộng đồng ASEAN thông qua các sáng kiến về chính sách, điều phối, đồng thuận và hợp tác.

+ Đảm bảo vai trò trung tâm của ASEAN.

+ Đảm bảo việc ứng phó một cách hiệu quả và kịp thời các vấn đề cấp bách hoặc các tình huống

khủng hoảng tác động đến ASEAN, trong đó có việc sử dụng phương thức bên thứ ba và các dàn xếp khác nhằm nhanh chóng giải quyết các mối quan ngại trên.

+ Đại diện cho ASEAN trong việc tăng cường và thúc đẩy các mối quan hệ chặt chẽ hơn với các đối tác bên ngoài.

+ Thực hiện các nhiệm vụ và chức năng khác được giao.

9. Quan hệ đối ngoại

- ASEAN sẽ phát triển quan hệ hữu nghị và đối thoại, hợp tác và đối tác cùng có lợi với các quốc gia, các tổ chức và thể chế tiểu khu vực, khu vực và quốc tế.

- Quan hệ đối ngoại của ASEAN sẽ tuân thủ các mục tiêu và nguyên tắc đề ra trong Hiến chương ASEAN.

- ASEAN sẽ là động lực chính trong các thỏa thuận khu vực do ASEAN khởi xướng và duy trì vai trò trung tâm trong hợp tác khu vực và xây dựng cộng đồng.

- Trong triển khai quan hệ đối ngoại của ASEAN, các quốc gia thành viên sẽ phối hợp và nỗ lực xây dựng lập trường chung cũng như tiến hành các hoạt động chung trên cơ sở thống nhất và đoàn kết.

- Hội nghị cấp cao ASEAN sẽ định hướng chính sách chiến lược cho quan hệ đối ngoại của ASEAN theo khuyến nghị của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN.

- Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN sẽ bảo đảm sự nhất quán và đồng bộ trong triển khai quan hệ đối ngoại của ASEAN.

- ASEAN có thể ký kết các hiệp định với các nước hoặc các tổ chức và thể chế tiểu khu vực, khu vực và quốc tế. Thủ tục ký kết các hiệp định này sẽ do Hội đồng Điều phối ASEAN quy định thông qua tham vấn với các Hội đồng Cộng đồng ASEAN.

- Đối với các đối tác của ASEAN: trong quá trình triển khai quan hệ đối ngoại của ASEAN, Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN có thể trao cho các đối tác bên ngoài quy chế Đối thoại chính thức, Đối thoại theo lĩnh vực, Đối tác phát triển, Quan sát viên đặc biệt, Khách mời hoặc các quy chế khác có thể được lập ra. Đồng thời, các đối tác bên ngoài có thể được mời tham gia các cuộc họp hoặc các hoạt động hợp tác mà không cần phải có quy chế chính thức theo quy định.

III. Các văn kiện quan trọng khác của ASEAN

- **Tuyên bố hòa hợp Bali** (Bali Concord I), là tuyên bố về sự hòa hợp ASEAN, được thông qua

tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất tại Bali ngày 24-02-1976. Tuyên bố Bali khẳng định hợp tác ASEAN sẽ tính đến các mục tiêu và nguyên tắc để theo đuổi ổn định chính trị, đồng thời thông qua một chương trình hành động làm khuôn khổ cho hợp tác của ASEAN về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa - thông tin, an ninh và cải tiến bộ máy ASEAN. Tuyên bố nêu rõ mục tiêu và nguyên tắc bảo đảm sự ổn định chính trị ở khu vực như đẩy mạnh hợp tác trên lĩnh vực phát triển kinh tế, văn hóa, giúp đỡ lẫn nhau khi gặp thiên tai, hợp tác trong các chương trình phát triển khu vực, giải quyết hòa bình các tranh chấp ở khu vực, đồng thời xác định rõ những lĩnh vực hợp tác cụ thể về kinh tế.

- **Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á** (TAC - Treaty of Amity and Cooperation in Southeast Asia), được ký kết bởi nguyên thủ của năm quốc gia thành viên là Indônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo, Thái Lan ngày 24-02-1976, trong khuôn khổ Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ nhất được tổ chức tại Bali (Indônêxia). Hiệp ước quy định những nguyên tắc cơ bản điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực, thể hiện mong muốn của ASEAN là “tăng cường hợp tác với các quốc gia yêu chuộng hòa bình, góp phần thúc đẩy hòa bình, ổn định và thân thiện trên thế giới”.

Hiệp ước đặt ra nền tảng cho một nền hòa bình lâu dài ở khu vực trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền của các nước, không can thiệp vào nội bộ của nhau, giải quyết hòa bình các tranh chấp trong khu vực và kêu gọi hợp tác có hiệu quả trên các lĩnh vực kinh tế, thương mại, cải thiện cơ sở hạ tầng kinh tế vì lợi ích chung của các nước trong khu vực.

- **Tuyên bố về Khu vực hòa bình, tự do và trung lập** (ZOPFAN Declaration), được thông qua tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao năm nước ASEAN ngày 27-11-1971. Tuyên bố ZOPFAN (hay còn gọi là Tuyên bố Cuala Lämpơ) thể hiện ý thức tự cường của các quốc gia trong khu vực, nhằm hạn chế sự dính líu của các cường quốc bên ngoài, đồng thời thể hiện lập trường trung lập hóa và mong muốn thoát ra khỏi sự ràng buộc vào các khối liên minh quân sự của các thành viên ASEAN trong bối cảnh Chiến tranh lạnh. Tuy vậy, trong thời gian này, việc thực hiện những ý tưởng của ZOPFAN và cơ chế hợp tác nhằm triển khai ZOPFAN chưa thực sự được tiến hành trên thực tế.

- **Hiệp ước về khu vực Đông Nam Á không có vũ khí hạt nhân** (SEANWFZ), được ký kết tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ năm ở Băng Cốc vào tháng 12-1995. Việc ký kết SEANWFZ là một bước tiến quan trọng trong việc hiện thực hóa tư tưởng ZOPFAN, đặt cơ sở pháp lý cho các nước liên

quan cùng tham gia các hiệp ước quốc tế về giải trừ quân bị và không phổ biến vũ khí hạt nhân. SEANWFZ chẳng những phù hợp với nguyện vọng và lợi ích chung của các nước thành viên, mà còn góp phần nâng cao uy tín của ASEAN về khả năng đề xuất, thực hiện các cam kết nhằm duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương và trên trường quốc tế.

- **Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông** (DOC - Declaration of Conduct of Parties in the East Sea), gọi tắt là Tuyên bố DOC, được Trung Quốc và ASEAN ký tại Phnom Penh ngày 04-11-2002. Đây là một văn kiện quan trọng ghi nhận các cam kết của ASEAN và Trung Quốc liên quan đến vấn đề Biển Đông. Đặc biệt, các bên cam kết tuân thủ các nguyên tắc và mục tiêu của Hiến chương Liên hợp quốc, UNCLOS 1982, TAC, 5 nguyên tắc tồn tại hòa bình và các nguyên tắc phổ cập khác của pháp luật quốc tế; cam kết giải quyết tranh chấp lãnh thổ và tranh chấp về quyền tài phán bằng các biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực. Tuyên bố DOC có đóng góp quan trọng vào việc duy trì hòa bình và ổn định ở Biển Đông.

- **Tuyên bố hòa hợp ASEAN II** (Bali Concord II), được các nhà lãnh đạo 10 nước ASEAN ký ngày 07-10-2003 tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ

chín tổ chức tại Bali, Indônêxia. Tuyên bố thông qua một khuôn khổ nhằm tiến tới xây dựng một Cộng đồng ASEAN thống nhất, tự cường, gắn bó và năng động dựa trên ba trụ cột chính: Cộng đồng An ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hóa - Xã hội; đồng thời tiếp tục khẳng định ASEAN là một nhóm các quốc gia Đông Nam Á hòa hợp, gắn bó với nhau thông qua quan hệ đối tác trong sự phát triển năng động và trong một cộng đồng đùm bọc lẫn nhau, cam kết giữ gìn sự đa dạng văn hóa và hòa hợp xã hội.

- **Tuyên bố Cuala Lămpơ 2015 về việc thành lập Cộng đồng ASEAN** (Kuala Lumpur Declaration on the Establishment of ASEAN Community), được các nhà lãnh đạo ASEAN ký kết tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 27 tại Cuala Lămpơ, Malaixia ngày 21-11-2015, với sự chứng kiến của các nhà lãnh đạo các nước đối tác, đối thoại của ASEAN và Tổng Thư ký Liên hợp quốc. Lễ ký Tuyên bố Cuala Lămpơ 2015 về việc thành lập Cộng đồng ASEAN cũng là sự công bố chính thức với thế giới về sự hình thành Cộng đồng ASEAN 2015, thành tựu của quá trình liên kết và hội nhập ASEAN trong suốt gần nửa thế kỷ. Theo Tuyên bố này, Cộng đồng ASEAN thể hiện lợi ích, nhận thức, tầm nhìn chung cũng như ý chí, quyết tâm chính trị của các nước thành viên về nhu cầu

tăng cường liên kết ở mức cao hơn để kịp thời ứng phó và thích ứng trước các cơ hội, thách thức đặt ra cho khu vực; đưa ASEAN chính thức trở thành một cộng đồng gắn kết về chính trị, liên kết về kinh tế, cùng chia sẻ trách nhiệm xã hội, tạo nên tầm quan trọng để ASEAN tiếp tục củng cố và làm sâu sắc liên kết, mang lại lợi ích chung cho tất cả các nước thành viên. Đây là bước ngoặt lịch sử, khẳng định vị thế mới của Cộng đồng ASEAN trong cộng đồng quốc tế.

Chương III

CÁC KHUÔN KHỔ HỢP TÁC CHÍNH VÀ CÁC TỔ CHỨC CỦA ASEAN

I. Các khuôn khổ hợp tác chính của ASEAN

1. Hợp tác khu vực

- **ARF** (ASEAN Regional Forum - Diễn đàn Khu vực ASEAN) được thành lập năm 1994 nhằm thúc đẩy cơ chế đối thoại và tham vấn về các vấn đề an ninh và chính trị trong khu vực, xây dựng lòng tin và phát triển ngoại giao phòng ngừa. Đến nay, ARF đã trở thành diễn đàn an ninh thường niên và là cơ chế quan trọng để thảo luận và hợp tác an ninh ở châu Á - Thái Bình Dương do ASEAN chủ trì. Đã có 27 thành viên tham gia ARF, bao gồm 10 nước thành viên ASEAN, 10 bên đối thoại của ASEAN (Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Ôxtrâyli-a, Niu Dilân, Canada, Liên minh châu Âu) và các nước Papua Niu Ghinê, Mông Cổ, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Pakixtan,

Băngladét, Xri Lanca, Timo Lexte. Tháng 7-1994, Việt Nam được mời tham dự cuộc họp đầu tiên của ARF và trở thành một trong những thành viên sáng lập của Diễn đàn.

- **ASEAN+1** là khuôn khổ hợp tác song phương giữa ASEAN và một trong các tổ chức hoặc quốc gia đối tác bên ngoài của ASEAN. Đây là khuôn khổ hợp tác ngoại khối được thành lập sớm nhất (trong những năm 1970), mang tính toàn diện nhất và đạt được kết quả thiết thực nhất của ASEAN. Quan hệ giữa ASEAN và các đối tác trong khuôn khổ ASEAN+1 luôn được đẩy mạnh và nâng cấp trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi, duy trì vai trò trung tâm của ASEAN trong xây dựng cấu trúc khu vực phù hợp với đặc thù và lợi ích khu vực, trên cơ sở các cơ chế do ASEAN dẫn dắt nhằm củng cố vị thế của Hiệp hội. Hiện nay, ASEAN có 11 quốc gia và tổ chức là đối tác đối thoại, gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Canada, Nhật Bản, Ấn Độ, Ôxtrâyliia, Mỹ, Liên minh châu Âu (EU), Nga, Niu Dilân và Liên hợp quốc.

- **ASEAN+3** được hình thành vào năm 1997 tại Cuala Lămpơ với việc họp cấp cao không chính thức lần đầu tiên giữa ASEAN với Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc, và năm 1999 được chính thức hóa với việc thông qua Tuyên bố chung về Hợp tác Đông Á lần thứ nhất. ASEAN+3 ra đời xuất phát

từ nhu cầu hợp tác của các nước khu vực nhằm đối phó với tác động của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực năm 1997. Khuôn khổ hợp tác ASEAN+3 đã trở thành thành tố quan trọng để thúc đẩy chủ nghĩa khu vực Đông Á. Đến nay, tiến trình hợp tác ASEAN+3 đã mở rộng và được làm sâu sắc trên các lĩnh vực chính trị - an ninh, tội phạm xuyên quốc gia, kinh tế - tài chính, du lịch, nông - lâm nghiệp, năng lượng, khoáng sản..., với đầy đủ 65 cơ chế điều phối khuôn khổ hợp tác này.

- **EAS** (East Asia Summit - Hội nghị cấp cao Đông Á) ra đời năm 2005, là diễn đàn đối thoại giữa ASEAN và Ấn Độ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc, Niu Dilân và Ôxtrâyliã. Tại Hội nghị cấp cao EAS lần đầu tiên được tổ chức tại Cuala Lãmpơ, lãnh đạo các nước ASEAN đã ký Tuyên bố Cuala Lãmpơ về cấp cao Đông Á, trong đó đề ra mục tiêu, nguyên tắc, lĩnh vực và các phương thức hoạt động chính của EAS. Theo đó, EAS là diễn đàn để các nhà lãnh đạo đối thoại về những vấn đề chiến lược nhằm hỗ trợ mục tiêu xây dựng cộng đồng ở khu vực Đông Á. Đây là tiến trình mở và thu nạp, trong đó ASEAN giữ vai trò chủ đạo; bổ sung và hỗ trợ cho các diễn đàn khu vực khác hiện có. EAS tổ chức họp hàng năm dưới sự chủ trì của ASEAN nhân dịp Hội nghị cấp cao ASEAN.

2. Hợp tác liên khu vực

- **ASEM** (Asia-Europe Meeting - Diễn đàn hợp tác Á - Âu) được thành lập vào tháng 3-1996, là diễn đàn đối thoại và hợp tác không chính thức giữa các nguyên thủ và người đứng đầu chính phủ các nước thành viên ASEM. Hiện nay, ASEM có 53 thành viên và Việt Nam là một trong những thành viên sáng lập. Mục tiêu của ASEM là tạo dựng quan hệ đối tác mới toàn diện Á - Âu vì sự tăng trưởng mạnh mẽ hơn và nâng tầm hiểu biết sâu sắc hơn giữa nhân dân hai châu lục, thiết lập đối thoại chặt chẽ giữa các đối tác bình đẳng, duy trì và tăng cường hòa bình và ổn định cũng như phát huy các điều kiện cần thiết cho sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững.

- **APEC** (Asia-Pacific Economic Cooperation - Diễn đàn Hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương) là tổ chức quốc tế của các quốc gia nằm trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Theo sáng kiến của Ôxtrâyliya, APEC được thành lập tại Canberra vào tháng 11-1989 nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tự do hóa, thuận lợi hóa thương mại và đầu tư, liên kết kinh tế khu vực, hợp tác kinh tế - kỹ thuật, hợp tác bảo đảm an ninh con người và tạo môi trường kinh doanh thuận lợi và

bền vững. APEC hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận, tự nguyện và không ràng buộc. Từ 12 thành viên sáng lập, sau 4 lần mở rộng thành viên vào các năm 1991, 1993, 1994 và 1998, đến nay APEC đã có 21 thành viên, chiếm khoảng 50% diện tích lãnh thổ, 59% dân số, 70% nguồn tài nguyên thiên nhiên trên thế giới và đóng góp hơn 50% GDP toàn cầu và 57% thương mại thế giới¹. Năm 1998, Việt Nam trở thành thành viên chính thức của APEC tại Hội nghị cấp cao APEC lần thứ sáu. Trong vòng 20 năm gia nhập Diễn đàn (1998-2018), Việt Nam đã hai lần đảm nhiệm thành công vai trò nước chủ nhà của Diễn đàn APEC vào năm 2006 và 2017, để lại nhiều dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển của APEC.

3. Hợp tác tiểu khu vực

- **ACMECS** (Ayeyawady - Chao Phraya - Mekong Economic Cooperation Strategy - Chiến lược hợp tác kinh tế giữa ba dòng sông Ayeyawady - Chao Phraya - Mê Công) được thành lập vào tháng 11-2003 tại Hội nghị cấp cao Bagan, Mianma. Đây là khuôn khổ hợp tác kinh tế gồm 5 nước Campuchia, Lào, Mianma, Thái Lan và Việt Nam nhằm tăng cường hợp tác kinh tế chung và song

1. Xem www.nhandan.com.vn, truy cập ngày 06-6-2017.

phương để khai thác và phát huy lợi thế so sánh giữa các vùng, các nước thành viên, nâng cao sức cạnh tranh, thu hẹp khoảng cách phát triển. Việt Nam chính thức tham gia ACMECS tại Hội nghị Bộ trưởng ACMECS lần thứ nhất được tổ chức tại Thái Lan vào tháng 11-2004.

- **GMS** (Greater Mekong Sub-region - Khuôn khổ hợp tác tiểu vùng sông Mê Công mở rộng) được khởi xướng năm 1992 với sự hỗ trợ của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB). Các nước thành viên của GMS gồm Việt Nam, Campuchia, Lào, Mianma, Thái Lan, Trung Quốc (hai tỉnh đại diện là Vân Nam và Quảng Tây), là khu vực được gắn kết bởi dòng sông Mê Công, có diện tích 2,6 triệu km² và dân số khoảng 340 triệu người¹. Mục tiêu của GMS là thúc đẩy, tạo điều kiện hợp tác phát triển kinh tế cùng có lợi giữa các nước trong tiểu vùng. Hợp tác GMS được đánh giá là cơ chế hợp tác có hiệu quả hàng đầu trong các cơ chế hợp tác tại tiểu vùng Mê Công. Việt Nam đã tích cực tham gia nhiều sáng kiến và lĩnh vực hợp tác của GMS, góp phần mang lại nhiều kết quả tích cực về phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo và gia tăng liên kết kinh tế khu vực.

1. Xem <https://vietnam.vnanet.vn>, truy cập ngày 26-3-2018.

II. Các tổ chức của ASEAN

1. Các tổ chức thuộc Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (ASEAN Political - Security Community - APSC)

AICHR (ASEAN Intergovernmental Commission on Human Rights - Ủy ban Liên chính phủ ASEAN về nhân quyền) được thành lập vào tháng 10-2009 theo Điều 14 Hiến chương ASEAN, với tư cách một cơ quan tham vấn của ASEAN. Mục tiêu thành lập của Ủy ban là thúc đẩy và bảo vệ nhân quyền, hợp tác khu vực về nhân quyền trong các thành viên của ASEAN. AICHR đóng vai trò then chốt trong quá trình soạn thảo Tuyên ngôn Nhân quyền ASEAN (AHRD) và Tuyên bố Phnôm Pênh thông qua Tuyên ngôn nhân quyền ASEAN. Tuyên ngôn Nhân quyền ASEAN là khuôn khổ cho hợp tác nhân quyền và là cơ chế để đưa nhân quyền trở thành dòng chảy chính trong cả ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN.

AMM (ASEAN Foreign Ministerial Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN) được thành lập vào năm 1967 tại Thủ đô Băng Cốc, Thái Lan. AMM là diễn đàn để Bộ trưởng Ngoại giao các nước ASEAN thảo luận về những nội dung ưu tiên quan trọng của ASEAN và khu vực. Hội nghị được tổ chức hằng năm cùng với các cuộc họp

không chính thức và rút gọn. Đến nay, đã có 51 Hội nghị AMM được tổ chức tại các nước chủ nhà ASEAN theo từng năm.

ARF (ASEAN Regional Forum - Diễn đàn Khu vực ASEAN) được thành lập năm 1994 tại Thủ đô Băng Cốc, Thái Lan nhằm thúc đẩy cơ chế đối thoại và tham vấn về các vấn đề an ninh và chính trị trong khu vực, đồng thời nỗ lực xây dựng lòng tin và phát triển ngoại giao phòng ngừa ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Khẩu hiệu của ARF là “Xúc tiến hòa bình và an ninh qua đối thoại và hợp tác ở châu Á - Thái Bình Dương”. Với 27 thành viên, trải qua 25 năm thành lập và phát triển, ARF tiếp tục khẳng định vai trò là một trong những diễn đàn chủ chốt để đối thoại và hợp tác về chính trị - an ninh, xây dựng lòng tin và thực hiện ngoại giao phòng ngừa ở khu vực.

ADMM (ASEAN Defence Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng các nước ASEAN) được thành lập năm 2006, là thiết chế hợp tác và tư vấn quốc phòng cao nhất trong ASEAN. Mục tiêu của ADMM là thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực thông qua đối thoại và hợp tác về quốc phòng, an ninh; định hướng cho các cơ chế đối thoại và hợp tác giữa các quan chức quốc phòng của ASEAN và giữa ASEAN với các nước đối thoại; tăng cường lòng tin thông qua hiểu biết hơn nữa các thách

thức quốc phòng và an ninh chung, thông qua tăng cường tính minh bạch và cởi mở trong chính sách quốc phòng các bên; đóng góp vào xây dựng Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN.

ALAWMM (ASEAN Law Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp các nước ASEAN) được thành lập năm 1986, là hoạt động định kỳ được tổ chức ba năm một lần, luân phiên giữa các nước thành viên nhằm thảo luận và quyết định về các vấn đề hợp tác trong lĩnh vực pháp luật và tư pháp giữa các nước ASEAN. Các lĩnh vực hợp tác cụ thể gồm tương trợ tư pháp trong các vấn đề hình sự và dân sự, dẫn độ, chống tội phạm xuyên quốc gia. Gần đây nhất, ALAWMM lần thứ chín được tổ chức tại Bali, Indônêxia, tiếp tục khẳng định cam kết tăng cường hợp tác pháp luật và tư pháp.

AMMTC (ASEAN Ministerial Meeting on Transnational Crime - Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về tội phạm xuyên quốc gia) được thành lập năm 1997, là cơ quan định ra các quyết sách và điều phối hợp tác ASEAN, giữa ASEAN với các đối tác về chống tội phạm xuyên quốc gia. Hội nghị AMMTC họp hai năm một lần. Kể từ hội nghị lần đầu tiên năm 1997 đến hết năm 2017 đã diễn ra 11 Hội nghị AMMTC. Dưới AMMTC là cơ chế Hội nghị quan chức cao cấp ASEAN về tội phạm xuyên quốc gia

(SOMTC), có trách nhiệm thực hiện các chính sách và kế hoạch công tác do AMMTC thông qua.

2. Các tổ chức thuộc Cộng đồng Kinh tế ASEAN (ASEAN Economic Community - AEC)

AEM (ASEAN Economic Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế các nước ASEAN) là hội nghị thường niên và quan trọng nhất của các Bộ trưởng Kinh tế ASEAN trong năm nhằm chuẩn bị nội dung cho Hội nghị cấp cao ASEAN. AEM được tổ chức mỗi năm một lần từ năm 1975 đến nay. AEM có nhiệm vụ giám sát và chỉ đạo hoạt động của Hội nghị các quan chức kinh tế cao cấp (SEOM). Năm 2017, AEM lần thứ 49 được tổ chức tại Philippin, tập trung thảo luận các vấn đề liên quan đến chương trình nghị sự kinh tế, dịch vụ, thương mại và đổi mới không chỉ trong các nước thành viên ASEAN, mà còn với các đối tác kinh tế lớn trên thế giới.

AFTA (ASEAN Free Trade Area - Khu vực Thương mại tự do ASEAN) là hiệp định thương mại tự do (FTA) đa phương giữa các nước trong khối ASEAN. Với mục tiêu biến ASEAN thành khu vực sản xuất cạnh tranh trên thị trường thế giới, khu vực Thương mại tự do ASEAN (AFTA) đã chính thức được thành lập tại Hội nghị cấp cao

ASEAN lần thứ 4 năm 1992. Theo đó, tiến trình giảm dần thuế quan xuống 0-5%, loại bỏ dần các hàng rào phi thuế quan đối với đa phần các nhóm hàng và hài hòa hóa thủ tục hải quan giữa các nước sẽ được thực hiện. Mục đích của AFTA là nâng cao năng lực cạnh tranh của ASEAN với tư cách là một cơ sở sản xuất trên thế giới, đồng thời tăng cường tính hấp dẫn đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài.

AMEM (ASEAN Ministers on Energy Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Năng lượng các nước ASEAN) là sự kiện mà các lãnh đạo cấp cao của ASEAN kỳ vọng sẽ có những đóng góp tích cực cho sự phát triển năng lượng của các quốc gia trong khu vực, thúc đẩy hội nhập, kết nối năng lượng ASEAN, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế và giải quyết các mục tiêu an sinh xã hội của ASEAN. Gần đây nhất (năm 2015), ASEAN đã tổ chức AMEM lần thứ 33 tại Thủ đô Kuala Lumpur, Malaixia.

AMAF (ASEAN Ministerial Meeting on Agriculture and Forestry - Hội nghị Bộ trưởng Nông - Lâm nghiệp ASEAN) là hội nghị tổng kết và đánh giá tình hình hợp tác về nông - lâm - thủy sản của các nước ASEAN trong từng thời kỳ, đồng thời tăng cường hợp tác hơn nữa trong lĩnh vực này nhằm bảo đảm an ninh lương thực của khu vực. Kể từ khi Việt Nam gia nhập ASEAN năm 1995, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham

gia đầy đủ các nhóm công tác chuyên ngành trong khuôn khổ AMAF, đã chủ trì nhiều hoạt động và sáng kiến hợp tác khoa học kỹ thuật của các nhóm công tác. Dự kiến Hội nghị AMAF lần thứ 40 sẽ được tổ chức vào tháng 10-2018 tại Thủ đô Hà Nội.

AFMM (ASEAN Finance Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Tài chính các nước ASEAN) là hội nghị đánh giá tình hình hợp tác tài chính - tiền tệ trong khu vực nhằm mục tiêu duy trì tăng trưởng kinh tế của ASEAN, bảo đảm sự ổn định và tự cường về tài chính, xây dựng một ASEAN sáng tạo và phát triển toàn diện. Hội nghị AFMM lần thứ 22 được tổ chức vào tháng 4-2018 tại Xingapo. Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương các nước ASEAN đã thảo luận về tình hình phát triển kinh tế khu vực và thế giới, tiến độ triển khai các sáng kiến hợp tác tài chính, tiền tệ ASEAN. Hội nghị ghi nhận mức tăng trưởng kinh tế tích cực của khu vực ASEAN, đạt 5,2% trong năm 2017¹.

AIA (ASEAN Investment Area - Khu vực đầu tư ASEAN) là khu vực đầu tư giữa các nước ASEAN. Hiệp định về AIA được ký năm 1998. Hội đồng AIA là cơ quan Bộ trưởng thuộc Bộ trưởng Kinh tế ASEAN, chịu trách nhiệm giám sát việc thực hiện Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN

1. Tham khảo website <http://thoibaotaichinhvietnam.vn>

(ACIA), công cụ kinh tế chính của ASEAN để thực hiện một chế độ đầu tư tự do và cởi mở. Hội đồng AIA gồm các Bộ trưởng chịu trách nhiệm về vấn đề đầu tư của 10 nước thành viên và Tổng Thư ký ASEAN¹.

AMMST (ASEAN Ministerial Meeting on Science and Technology - Hội nghị Bộ trưởng Khoa học và Công nghệ các nước ASEAN) thành lập năm 1980 và được tổ chức hằng năm luân phiên giữa cuộc họp chính thức và không chính thức. Tại Hội nghị AMMST chính thức lần thứ 17 vào tháng 10-2017 tổ chức ở Mianma, lãnh đạo các nước ASEAN đã tập trung thảo luận nội dung và giải pháp tiếp tục thúc đẩy hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới trong khu vực ASEAN; đẩy mạnh triển khai các chương trình nghiên cứu và phát triển ASEAN; hỗ trợ các doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ thông qua chuyển giao công nghệ, phổ biến và thích ứng công nghệ.

COST (ASEAN Committee on Science and Technology - Ủy ban Khoa học Công nghệ ASEAN) được thành lập năm 1978. Các hội nghị COST thảo luận những vấn đề về tăng cường hoạt động hợp tác khoa học, công nghệ và đổi mới ASEAN. Tháng 5-2017, Hội nghị COST lần thứ 72 và các cuộc họp liên quan đã diễn ra tại Brunây.

1. Tham khảo website <http://asean.org>

AMBDC (ASEAN - Mekong Basin Development Cooperation - Chương trình hợp tác phát triển lưu vực sông Mê Công - ASEAN) thành lập năm 1996 và được nhóm họp hằng năm nhằm thúc đẩy sự hội nhập kinh tế giữa các nước thành viên. Khuôn khổ hợp tác trong chương trình đã góp phần phát triển cơ sở hạ tầng và nguồn nhân lực thuộc tiểu vùng Mê Công và tạo điều kiện chia sẻ nguồn lực giữa các nước thành viên ASEAN với các quốc gia lưu vực sông Mê Công.

ATM (ASEAN Transport Ministers Meeting- Hội nghị Bộ trưởng Giao thông vận tải các nước ASEAN) bắt đầu được tổ chức từ năm 1996 theo định kỳ hằng năm. Đây là thiết chế cao nhất về giao thông vận tải của ASEAN, đề ra các định hướng chính sách trong lĩnh vực giao thông vận tải và thảo luận các vấn đề cùng quan tâm. Hội nghị các quan chức cao cấp về giao thông vận tải ASEAN sẽ giám sát, điều phối và xem xét các chương trình cũng như định hướng do các Bộ trưởng Giao thông vận tải đưa ra. Việt Nam sẽ đăng cai tổ chức ATM lần thứ 25 vào năm 2019.

TELMIN (ASEAN Telecommunications and IT Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Viễn thông và Công nghệ thông tin ASEAN) là sự kiện cấp bộ trưởng được ASEAN tổ chức luân phiên hằng năm theo trật tự bảng chữ cái. Vị trí Chủ tịch

TELMIN cũng quay vòng giữa các nước thành viên ASEAN. TELMIN là nền tảng thúc đẩy hợp tác về công nghệ thông tin và truyền thông giữa 10 nước thành viên ASEAN, giữa ASEAN và các Đối tác đối thoại cũng như các Đối tác phát triển. Hợp tác về công nghệ thông tin và truyền thông của ASEAN tập trung vào phát triển hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, rút ngắn khoảng cách số, cải cách kinh tế, đổi mới và trao quyền cho người dân. TELMIN lần thứ 17 được tổ chức tại Xiêm Riệp, Campuchia cuối năm 2017.

M-ATM (ASEAN Tourism Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Du lịch các nước ASEAN) là hoạt động quan trọng nhằm trao đổi thông tin, phương hướng hợp tác, tăng cường hiệu quả hợp tác du lịch trong khu vực, bảo đảm sự phát triển bền vững của ngành du lịch ASEAN, hướng tới mục tiêu phát triển ASEAN thành một điểm đến chung, hấp dẫn đối với khách du lịch quốc tế, đồng thời góp phần thúc đẩy trao đổi du lịch nội khối. M-ATM lần thứ 22 dự kiến sẽ được tổ chức vào tháng 01-2019 tại Việt Nam.

NDG (Initiative for ASEAN Integration (IAI) and Narrowing the Development Gap (NDG) - Sáng kiến Liên kết ASEAN và Thu hẹp khoảng cách phát triển) được nguyên thủ các nước ASEAN khởi xướng thành lập vào năm 2000, dành ưu tiên

hàng đầu cho việc thu hẹp khoảng cách phát triển, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế công bằng và giảm sự chênh lệch kinh tế giữa các nước thành viên. Các sáng kiến này là hai trong số các khuôn khổ của ASEAN nhằm giải quyết các vấn đề về phát triển.

3. Các tổ chức thuộc Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASEAN Socio-cultural Community - ASCC)

AMCA (ASEAN Ministers Responsible for Culture and Arts - Hội nghị Bộ trưởng phụ trách Văn hóa và Nghệ thuật các nước ASEAN) được tổ chức nhằm thúc đẩy tiến trình hợp tác văn hóa trong khuôn khổ của ASEAN, thảo luận về vai trò của văn hóa và nghệ thuật như một trụ cột đối với sự phát triển bền vững của Cộng đồng ASEAN thống nhất trong đa dạng.

AMMS (ASEAN Ministerial Meeting on Sports - Hội nghị Bộ trưởng Thể thao các nước ASEAN) được khởi xướng thành lập tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 16 năm 2010 ở Hà Nội với mục tiêu quan trọng là thúc đẩy hợp tác tích cực hơn nữa trong lĩnh vực thể thao của các nước ASEAN. AMMS lần thứ tư được tổ chức vào tháng 10-2017 tại Nay Pyi Taw, Mianma.

ACDM (ASEAN Committee on Disaster Management - Ủy ban ASEAN về Quản lý thảm họa)

được thành lập từ năm 2003, chịu trách nhiệm chung về công tác điều phối và thực hiện các hoạt động hợp tác khu vực liên quan đến thảm họa. ACDM gồm lãnh đạo các cơ quan quốc gia phụ trách quản lý thảm họa của các nước thành viên ASEAN. Ủy ban họp lần đầu tiên vào năm 2003. Hội nghị lần thứ 30 của ACDM diễn ra vào tháng 4-2017 tại Thủ đô Viêng Chăn, Lào.

ASED (ASEAN Education Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Giáo dục các nước ASEAN) lần đầu tiên diễn ra vào năm 2006 tại Xingapo và được tổ chức định kỳ hằng năm nhằm tập trung thúc đẩy hợp tác giáo dục trong khu vực. ASED xác định bốn ưu tiên trong hợp tác giáo dục của ASEAN: thúc đẩy nhận thức của người dân các nước ASEAN về ASEAN; tăng cường bản sắc ASEAN thông qua giáo dục; phát triển nguồn nhân lực ASEAN trong lĩnh vực giáo dục; củng cố việc tạo dựng mạng lưới các trường đại học ASEAN.

AMME (ASEAN Ministerial Meeting on Environment - Hội nghị Bộ trưởng Môi trường các nước ASEAN) lần thứ nhất được tổ chức vào năm 1981 và diễn ra định kỳ ba năm một lần. Tham dự Hội nghị AMME là bộ trưởng chịu trách nhiệm về môi trường của các nước thành viên ASEAN nhằm thúc đẩy hợp tác về môi trường ASEAN và bảo đảm thực thi các quyết định về môi trường đã được các

nhà lãnh đạo chính phủ đưa ra. Gần đây nhất, AMME lần thứ 13 được tổ chức vào tháng 10-2015 tại Thủ đô Hà Nội.

AHMM (ASEAN Health Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Y tế các nước ASEAN) diễn ra hai năm một lần, đồng thời tổ chức các hội nghị đặc biệt khi cần thiết để thảo luận các vấn đề cấp bách. Tháng 9-2017, AHMM lần thứ 13 được tổ chức tại Brunây với chủ đề “Cùng hướng tới một ASEAN khỏe mạnh”.

AMRI (ASEAN Ministers Responsible for Information - Hội nghị Bộ trưởng ASEAN phụ trách Thông tin) là cơ hội để các nước trong Cộng đồng ASEAN thúc đẩy hợp tác về vấn đề thông tin và truyền thông, đồng thời cùng nhau trao đổi, làm rõ và tìm giải pháp cho những thách thức trong lĩnh vực này. AMRI lần thứ nhất diễn ra vào tháng 5-1989 tại Thủ đô Giacáccta, Indônêxia và tháng 5-2018, AMRI lần thứ 14 với chủ đề “ASEAN kỹ thuật số, hội nhập và đầy đủ thông tin” diễn ra tại Xingapo.

ALMM (ASEAN Labour Ministers Meeting - Hội nghị Bộ trưởng Lao động các nước ASEAN) diễn ra luân phiên hai năm một lần giữa các nước thành viên ASEAN để thúc đẩy hợp tác về lao động cả về chiều rộng lẫn chiều sâu. Đây là diễn đàn cấp cao của ASEAN nhằm thảo luận chính sách phát

triển nguồn nhân lực, lao động - việc làm, bảo hiểm xã hội, quan hệ công nghiệp, lao động nhập cư và các vấn đề khác liên quan đến lao động trong khu vực. ALMM lần thứ 25 dự kiến được tổ chức tại Xingapo vào năm 2018.

AMRDPE (ASEAN Ministers Meeting on Rural Development and Poverty Eradication - Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Phát triển nông thôn và Xóa đói giảm nghèo) ra đời với mục đích chia sẻ thông tin giữa các nước ASEAN trong việc phát triển các phương pháp tối ưu để xóa đói giảm nghèo trong khu vực. Một trong những nội dung thảo luận quan trọng tại AMRDPE lần thứ 10 được tổ chức vào tháng 10-2017 ở Malaixia là tiến độ thực hiện Kế hoạch hành động khung về phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo (2016-2020) cũng như nỗ lực thúc đẩy phát triển nông thôn và xóa đói giảm nghèo trong ASEAN để xây dựng các cộng đồng nông thôn vững mạnh theo tầm nhìn của Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN năm 2025.

AMMSWD (ASEAN Ministerial Meeting on Social Welfare and Development - Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Phúc lợi xã hội và Phát triển) đóng vai trò rất quan trọng vì hầu hết các quốc gia trong khu vực đều đặt phúc lợi xã hội và phát triển là mục tiêu chủ yếu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia. Thành phần tham gia

AMMSWD là các bộ trưởng chịu trách nhiệm về an sinh xã hội và phát triển của các nước thành viên ASEAN. Hội nghị đề ra định hướng chính sách chiến lược hợp tác khu vực của ASEAN về an sinh xã hội và phát triển.

AMMW (ASEAN Ministerial Meeting on Women - Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Phụ nữ) được thành lập vào năm 2002 trên cơ sở Chương trình Phụ nữ ASEAN. Với định kỳ tổ chức hằng năm, AMMW tiến hành điều phối và giám sát thực hiện các ưu tiên khu vực nòng cốt của ASEAN và hợp tác về các vấn đề và mối quan tâm của phụ nữ. Dự kiến AMMW lần thứ ba sẽ được tổ chức vào cuối tháng 10-2018 tại Việt Nam.

AMMY (ASEAN Ministerial Meeting on Youth - Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về Thanh niên) là diễn đàn hợp tác của ASEAN về thanh niên, được tổ chức định kỳ hai năm một lần. AMMY lần thứ 10 với chủ đề “Thúc đẩy Doanh nhân trẻ trong cộng đồng ASEAN” được tổ chức vào tháng 7-2017 tại Thủ đô Giacácta, Indônêxia. Đây là hội nghị quan trọng để các nhà lãnh đạo thanh niên trong khu vực trao đổi về các vấn đề liên quan đến phát triển và hợp tác thanh niên, cùng đưa ra các giải pháp nhằm thúc đẩy vai trò đóng góp của thanh niên trong quá trình xây dựng các nước trong ASEAN vững mạnh.

Chương IV

VÀI NÉT VỀ VAI TRÒ CỦA ASEAN, CỘNG ĐỒNG ASEAN VÀ SỰ THAM GIA CỦA VIỆT NAM TRONG KHUÔN KHỔ ASEAN

I. Vai trò của ASEAN

1. Vai trò truyền thống của ASEAN

- *Củng cố nền hòa bình bền vững trong khu vực và thế giới:* ASEAN là nhân tố quan trọng bảo đảm hòa bình và ổn định ở khu vực. Trước hết, sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa các nước thành viên ASEAN ngày càng gia tăng thông qua nhiều hoạt động đa dạng, trong đó có việc duy trì tiếp xúc thường xuyên ở các cấp, nhất là giữa các lãnh đạo cấp cao. ASEAN chủ động đề xướng và tích cực phát huy tác dụng của nhiều cơ chế bảo đảm hòa bình và an ninh khu vực như: Tuyên bố ZOPFAN năm 1971; Hiệp ước TAC năm 1976 và đến nay đã trở thành bộ quy tắc ứng xử chỉ đạo mối quan hệ không chỉ giữa các nước Đông Nam Á mà cả giữa các nước ASEAN và các đối tác bên ngoài; Hiệp ước

SEANWFZ năm 1995; Tuyên bố DOC năm 2002, là bước quan trọng tiến tới xây dựng COC nhằm duy trì hòa bình và ổn định trên Biển Đông,...

Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) được thiết lập đã tạo khuôn khổ thích hợp cho ASEAN và các đối tác bên ngoài tiến hành đối thoại và hợp tác về các vấn đề chính trị an ninh ở châu Á - Thái Bình Dương. ASEAN cũng tích cực đẩy mạnh hợp tác với nhau và với các đối tác bên ngoài thông qua nhiều khuôn khổ, hình thức và biện pháp khác nhau, nhằm đối phó với những thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống như khủng bố quốc tế, tội phạm xuyên quốc gia, thiên tai,...

- *Giải quyết tranh chấp trên Biển Đông:* ASEAN có vai trò to lớn trong việc ổn định tình hình chính trị khu vực châu Á - Thái Bình Dương, giảm căng thẳng và đối đầu giữa các nước lớn như Trung Quốc và Mỹ. Đối với vấn đề tranh chấp trên biển Hoa Đông và Biển Đông, ASEAN đã thể hiện rõ lập trường và cách thức giải quyết xung đột theo những thỏa thuận mà ASEAN và Trung Quốc đã cam kết.

- *Thúc đẩy tăng trưởng và bền vững kinh tế khu vực và thế giới:* một trong những định hướng ưu tiên của ASEAN là hợp tác vì mục tiêu phát triển kinh tế bền vững. Đến nay, ASEAN đã cơ bản hoàn tất các cam kết về hình thành AFTA, với

hầu hết các dòng thuế đã được giảm xuống mức 0-5%. Hợp tác ASEAN được đẩy mạnh và mở rộng trong nhiều lĩnh vực kinh tế như công nghiệp, nông nghiệp, tài chính, giao thông vận tải, hải quan, thông tin viễn thông, tiêu chuẩn đo lường chất lượng,... Đồng thời, ASEAN cũng tích cực tăng cường hợp tác kinh tế - thương mại với các đối tác bên ngoài, nhất là việc thiết lập các Hiệp định mậu dịch tự do (FTA) với hầu hết các nước đối thoại của ASEAN, như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Ôxtrâylia và Niu Dilân,... ASEAN coi trọng đẩy mạnh thực hiện mục tiêu thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN, đặc biệt hỗ trợ các nước thành viên Việt Nam, Lào, Mianma, Campuchia hội nhập khu vực.

- *Đóng góp thiết thực vào ổn định và tăng trưởng kinh tế thế giới:* nhờ phát triển nhanh chóng và năng động, trong hai thập niên gần đây, ASEAN đã góp phần quan trọng vào duy trì ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thế giới. Hiện nay, ASEAN là đối tác kinh tế quan trọng của hầu hết các quốc gia và khối kinh tế trên thế giới.

- *Hợp tác gắn kết cộng đồng với lợi ích của người dân:* ASEAN mở rộng hợp tác trong lĩnh vực văn hóa - xã hội với rất nhiều chương trình/dự án khác nhau trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, môi trường, y tế,

phòng chống ma túy, buôn bán phụ nữ và trẻ em, HIV/AIDS, bệnh dịch,... Các hoạt động hợp tác này đã hỗ trợ các nước thành viên nâng cao khả năng giải quyết các vấn đề liên quan, đồng thời giúp tạo dựng thói quen hợp tác khu vực, nâng cao nhận thức và ý thức cộng đồng ASEAN. Đảm bảo sự “thống nhất trong đa dạng” đã trở thành một đặc thù của ASEAN, một bản sắc khu vực mà các nước ASEAN luôn trân trọng giữ gìn.

- *Mở rộng quan hệ đối ngoại*: ASEAN phát triển mạnh quan hệ đối ngoại, nhờ đó, ASEAN đã tranh thủ được sự hợp tác và hỗ trợ thiết thực từ các đối tác bên ngoài, phục vụ mục tiêu an ninh và phát triển của Hiệp hội, đồng thời góp phần quan trọng thúc đẩy và kết nối các mối liên kết khu vực với nhiều tầng nấc khác nhau ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

ASEAN đã tạo dựng được quan hệ hợp tác nhiều mặt với nhiều đối tác quan trọng trên thế giới thông qua khuôn khổ ASEAN+1 với 12 đối tác quan trọng bên ngoài, đồng thời khởi xướng thành công và giữ vai trò chủ đạo trong một số khuôn khổ hợp tác khu vực ở châu Á - Thái Bình Dương như ASEAN+3, EAS và ARF. Ngoài ra, ASEAN còn là nhân tố quan trọng của các khuôn khổ hợp tác khu vực và liên khu vực khác như APEC, ASEM và FEALAC.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành công đã đạt được, đến nay ASEAN vẫn là một hiệp hội chưa chặt chẽ, tính liên kết khu vực còn thấp; sự đa dạng vẫn còn lớn, nhất là về chế độ chính trị - xã hội và khoảng cách phát triển giữa các nước thành viên. ASEAN đề ra nhiều chương trình và kế hoạch hợp tác nhưng kết quả thực hiện còn hạn chế; tổ chức bộ máy và phương thức hoạt động công kênh, kém hiệu quả, nhất là việc tổ chức và giám sát thực hiện cam kết.

Bên cạnh đó, việc duy trì đoàn kết và thống nhất ASEAN cũng như vai trò chủ đạo của Hiệp hội ở khu vực thường gặp không ít khó khăn và thách thức do tác động của nhiều nhân tố khác nhau. Tình hình nội bộ của một số nước cũng như quan hệ giữa các nước thành viên với nhau thường nảy sinh những vấn đề phức tạp, ảnh hưởng đến đoàn kết, hợp tác và uy tín của ASEAN.

2. Chiến lược duy trì vai trò của ASEAN trong bối cảnh mới

Bối cảnh địa chiến lược ở khu vực đang thay đổi nhanh chóng, với nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng sâu sắc tới môi trường hòa bình, an ninh, ổn định và phát triển ở khu vực. Trong khi đó, ASEAN đang ở trong giai đoạn định hình vai trò và vị thế của mình trong khu vực, nên trong bối cảnh sự

thay đổi và điều chỉnh chiến lược, trong tương tác giữa các nước lớn với nhau và với ASEAN, không chỉ cơ hội mà còn nhiều thách thức đã đặt ra với Hiệp hội trong việc duy trì vai trò trung tâm. Vì vậy, ASEAN cần nỗ lực:

- *Quyết tâm cao nhất cho thành công của tiến trình xây dựng Cộng đồng ASEAN* bởi thành công của tiến trình này gắn liền với uy tín và vị thế của ASEAN. Một Cộng đồng ASEAN đoàn kết và vững mạnh là điều kiện tiên quyết để các nước thành viên tin tưởng và gắn kết hơn với nhau và với ASEAN, dành trọn tâm huyết vì sự phát triển của Hiệp hội và lợi ích chung của khu vực.

- *Củng cố và phát huy vai trò trung tâm của ASEAN ở các phương tiện và quy mô khác nhau.* ASEAN cần tiếp tục đề cao các chuẩn mực và quy tắc ứng xử của ASEAN như Hiến chương ASEAN, TAC, SEANFWZ, DOC,... làm cơ sở tiến tới xây dựng bộ quy tắc ứng xử chung cho toàn khu vực, thúc đẩy xây dựng một cấu trúc khu vực đa tầng nấc do ASEAN giữ vai trò chủ đạo; đồng thời xây dựng nội lực kinh tế mạnh làm cơ sở tăng cường liên kết kinh tế trong và ngoài khu vực.

- *Củng cố các cơ chế hợp tác nội khối cũng như với các đối tác* nhằm ứng phó kịp thời và hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là các tranh chấp lãnh thổ,

biển đảo, thiên tai, dịch bệnh, môi trường. Bên cạnh đó, cùng với sự phụ thuộc ngày càng cao giữa các quốc gia, ASEAN cần một bộ máy tổ chức hiệu quả hơn với sự kết nối thông suốt và nhịp nhàng giữa các cơ quan.

- *Xây dựng một Tâm nhìn Cộng đồng ASEAN sau năm 2015* trên cơ sở tiếp nối và phát huy các thành tựu mà ASEAN đã đạt được trong suốt gần nửa thế kỷ qua. Xây dựng Cộng đồng ASEAN là một quá trình tiếp diễn mà năm 2015 chỉ là mốc đánh dấu ASEAN chuyển sang một giai đoạn phát triển cao hơn của hợp tác khu vực, hướng tới nền hòa bình bền vững hơn, liên kết và hội nhập kinh tế sâu sắc hơn và phấn đấu vì lợi ích thiết thực hơn cho người dân.

II. Khái quát về Cộng đồng ASEAN

1. Quá trình hình thành

Ý tưởng về việc thành lập Cộng đồng ASEAN được đề cập sau khi ASEAN đã bao gồm cả 10 quốc gia và thông qua văn kiện quan trọng Tâm nhìn ASEAN 2020 vào năm 1997. Đến năm 2003, lãnh đạo các nước ASEAN chính thức quyết định xây dựng Cộng đồng ASEAN vào năm 2020.

Tuy nhiên, để kịp thích ứng với những chuyển biến nhanh chóng và phức tạp của tình hình quốc tế và khu vực, cũng như trên cơ sở những thành

tựu của ASEAN trong 40 năm kể từ ngày thành lập, tháng 01-2007, lãnh đạo các nước ASEAN đã quyết tâm đẩy nhanh tiến trình liên kết nội khối dựa trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN, nhất trí vì mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Do đó, cộng đồng ASEAN chính thức ra đời vào ngày 31-12-2015 thể hiện sự trưởng thành và lớn mạnh của ASEAN, mang lại những lợi ích quan trọng và thiết thực cho các nước thành viên, bao trùm là tạo môi trường khu vực hòa bình và ổn định để mỗi nước tập trung phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

2. Nội dung chính của Cộng đồng ASEAN

Mục tiêu tổng quát của Cộng đồng ASEAN là xây dựng một tổ chức hợp tác liên chính phủ gắn kết sâu rộng hơn và ràng buộc hơn trên cơ sở pháp lý là Hiến chương ASEAN. Cộng đồng ASEAN được hình thành dựa trên ba trụ cột là Cộng đồng Chính trị - An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hóa - Xã hội.

ASEAN trải qua tiến trình phát triển liên tục từ thấp đến cao, trong đó sự hình thành Cộng đồng ASEAN 2015 là một dấu mốc, tạo nền tảng và động lực cho giai đoạn phát triển mới cao hơn. Do đó, ASEAN tích cực xác định khuôn khổ chiến lược mới đến năm 2025 để kế tục Lộ trình xây dựng Cộng

đồng ASEAN 2015. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 27 vào tháng 11-2015, lãnh đạo các nước ASEAN đã ký “Tuyên bố Cuala Lămpơ về ASEAN 2025: Cùng vững vàng tiến bước”, trong đó kèm theo văn kiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 và ba Kế hoạch tổng thể để triển khai trên từng trụ cột Cộng đồng.

Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 và ba Kế hoạch tổng thể là sản phẩm của sự đồng thuận với những điểm đáng chú ý sau: đề ra mục tiêu liên kết sâu rộng hơn, coi trọng hơn cơ sở pháp lý và người dân cũng như đoàn kết, thống nhất và vai trò trung tâm của ASEAN; mối quan hệ gắn kết và hỗ trợ giữa ba trụ cột Cộng đồng được thể hiện đậm nét qua các mục tiêu xuyên suốt; đặc biệt, đây là văn kiện “mở”, để ngỏ khả năng điều chỉnh, bổ sung trong quá trình thực hiện.

Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) nhằm mục tiêu tạo dựng một môi trường hòa bình và an ninh cho phát triển ở khu vực Đông Nam Á thông qua việc nâng hợp tác chính trị - an ninh ASEAN lên tầm cao mới, với sự tham gia và đóng góp xây dựng của các đối tác bên ngoài; không nhằm tạo ra một khối phòng thủ chung. Kế hoạch hành động xây dựng APSC, được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 10 tháng 11-2004 đã khẳng định lại các mục tiêu và nguyên tắc

cơ bản của Hiệp hội và đề ra sáu lĩnh vực hợp tác chính gồm: hợp tác chính trị; xây dựng và chia sẻ chuẩn mực ứng xử; ngăn ngừa xung đột; giải quyết xung đột; kiến tạo hòa bình sau xung đột; cơ chế thực hiện.

Bảy năm triển khai Kế hoạch tổng thể APSC 2009-2015 đã mở rộng và làm sâu sắc hơn hợp tác chính trị và an ninh ASEAN cũng như tăng cường năng lực ASEAN trong việc ứng phó với các thách thức khu vực và quốc tế, củng cố vững chắc nền tảng của APSC vào năm 2015.

Tiếp nối và phát huy những thành quả hợp tác đã đạt được theo Kế hoạch tổng thể APSC 2009-2015, Kế hoạch tổng thể APSC 2025 được thông qua tháng 11-2015 gồm bốn đặc điểm chính: i) Là Cộng đồng dựa trên luật lệ, hướng tới người dân và lấy người dân làm trung tâm; ii) Là khu vực hòa bình, an ninh và ổn định; iii) ASEAN giữ vai trò trung tâm trong một khu vực năng động và mở rộng hợp tác với bên ngoài; iv) Năng lực thể chế được tăng cường nhờ cải tiến bộ máy, phương thức hoạt động, nâng cao nhận thức người dân,...

Trong khuôn khổ xây dựng APSC đến năm 2025, ASEAN tiếp tục ưu tiên đẩy mạnh đối thoại và hợp tác vì hoà bình, ổn định ở khu vực, thúc đẩy xây dựng lòng tin, xử lý hữu hiệu những thách thức nảy sinh cũng như góp phần giảm căng thẳng tại

một số điểm nóng khu vực. Về Biển Đông, ASEAN tái khẳng định những nguyên tắc đã thỏa thuận về tầm quan trọng của hoà bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không ở Biển Đông, tôn trọng luật pháp quốc tế, giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hoà bình, kiềm chế và không có các hành động làm phức tạp tranh chấp, phi quân sự hoá, thực hiện đầy đủ, hiệu quả DOC và sớm đạt được COC. Ngoài ra, ASEAN liên tục đạt được những tiến triển quan trọng trong các lĩnh vực chuyên ngành thuộc APSC, hợp tác quốc phòng, quan hệ đối ngoại,...

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) nhằm mục tiêu tạo ra một thị trường chung duy nhất và cơ sở sản xuất thống nhất, trong đó có sự lưu chuyển tự do của hàng hóa, dịch vụ, đầu tư, vốn và lao động có tay nghề; từ đó nâng cao tính cạnh tranh và thúc đẩy sự thịnh vượng chung cho cả khu vực; tạo sự hấp dẫn với đầu tư - kinh doanh từ bên ngoài. Để đẩy mạnh các nỗ lực hình thành AEC, ASEAN đã thông qua Kế hoạch tổng thể xây dựng trụ cột này, là một bộ phận trong Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 14 tháng 2-2009, với các quy định chi tiết về định nghĩa, quy mô, cơ chế và lộ trình thực hiện AEC.

Được coi là cột trụ giữ vị trí trọng tâm của Cộng đồng ASEAN, AEC đã bước đầu khẳng định vai trò là động lực thúc đẩy hợp tác và hội nhập khu vực, đồng thời là tiền đề thúc đẩy việc thực hiện hai cột trụ còn lại, tạo thế và lực cho mục tiêu hình thành Cộng đồng theo Tầm nhìn ASEAN 2025.

Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) vào năm 2025 sẽ là một cộng đồng hội nhập và gắn kết cao, tạo môi trường kinh tế năng động, sáng tạo, môi trường kinh doanh thuận lợi để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên toàn ASEAN, để các doanh nghiệp có cơ hội tham gia sâu rộng hơn vào thị trường ASEAN, đồng thời tạo sự hấp dẫn về đầu tư và kinh doanh đối với bên ngoài để các đối tác quan tâm và tìm đến ASEAN là đến một thị trường rộng mở với khoảng 650 triệu người tiêu dùng và GDP nội khối là 2.555 tỷ USD. Ngoài ra, ASEAN đã mở cổng thuế quan và dịch vụ thương mại điện tử nhằm giúp các doanh nghiệp nhận biết được những lợi ích thực sự từ AEC.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đạt được, AEC cũng đối mặt với những hạn chế khách quan và chủ quan, như sức ép cạnh tranh rất lớn từ hàng hóa đối với các doanh nghiệp; việc chậm trễ đưa ra quyết định nhất thể hóa thị trường; sự chênh lệch về khoảng cách phát triển giữa các nước tốp đầu như Xingapo, Indônêxia, Thái Lan,

Malaysia với các nước thành viên còn lại, gây khó khăn cho việc hoàn thành cam kết AEC; sự tồn tại một số rào cản phi thuế quan; sự hiểu biết chưa đồng nhất về ASEAN; cộng với những bất ổn chung của kinh tế toàn cầu, nhất là trong bối cảnh chủ trương chống toàn cầu hóa, tăng cường chủ nghĩa bảo hộ đang nổi lên ở nhiều nước, đặc biệt là ở Mỹ.

Vì vậy, các nhà lãnh đạo ASEAN cần có hệ thống đánh giá và giám sát vận hành hiệu quả để AEC không chỉ nhằm mục tiêu phát triển, mà còn phải bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình củng cố và phát triển Cộng đồng ASEAN năng động và thịnh vượng.

Cộng đồng Văn hóa - Xã hội ASEAN (ASCC) nhằm mục tiêu phục vụ và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân ASEAN, tập trung xử lý các vấn đề liên quan đến bình đẳng và công bằng xã hội, bản sắc văn hóa, môi trường, tác động của toàn cầu hóa và cách mạng khoa học công nghệ. Kế hoạch tổng thể xây dựng ASCC, một bộ phận của Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, đang được ASEAN đẩy mạnh triển khai, tập trung vào một số lĩnh vực ưu tiên như: phát triển nguồn nhân lực, phúc lợi và bảo trợ xã hội, quyền và công bằng xã hội, bảo đảm môi trường bền vững, xây dựng bản sắc ASEAN...

Việc thực hiện Kế hoạch tổng thể ASCC 2009-2015 đã góp phần thúc đẩy hợp tác khu vực; giảm đáng kể tình trạng nghèo đói cùng cực ở một số nước thành viên ASEAN; cải thiện sức khỏe và giáo dục; gia tăng chất lượng lực lượng lao động đáp ứng nhu cầu lao động khu vực và toàn cầu; phát triển cơ sở hạ tầng và đẩy mạnh các phong cách sống tích cực,... Tuy nhiên, đói nghèo, dịch bệnh, tiếp cận giáo dục hạn chế, thiên tai, ô nhiễm môi trường vẫn là những thách thức lớn của ASEAN.

Sự hình thành Cộng đồng ASEAN năm 2015 đã phản ánh được sự lớn mạnh của ASEAN sau 50 năm hình thành và phát triển vươn lên trở thành một cộng đồng liên kết chặt chẽ trên cả ba trụ cột. Tiếp nối thành quả đó, Kế hoạch tổng thể ASCC năm 2025 được kỳ vọng sẽ thu hút sự tham gia của người dân và mang lại lợi ích cho người dân, là một cộng đồng đùm bọc, bền vững, tự cường và năng động; đồng thời, tiếp tục khẳng định trọng tâm của ASCC là nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thông qua các hoạt động hợp tác hướng vào người dân, thân thiện với môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững. Việc đẩy mạnh xây dựng ASCC thúc đẩy sự gắn kết người dân giữa các quốc gia thành viên ASEAN, khuyến khích người dân tham gia vào tiến trình xây dựng Cộng đồng;

đồng thời hỗ trợ tích cực cho việc xây dựng hai trụ cột còn lại.

Như vậy, phân tích tình hình thế giới và khu vực, nhất là các nhân tố tác động đến triển vọng phát triển của ASEAN, mục tiêu của Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025 cũng như lợi ích quốc gia và tính toán chiến lược của các nước thành viên, có thể thấy Cộng đồng ASEAN được dự báo sẽ vẫn là tổ chức liên chính phủ với mức độ liên kết sâu rộng hơn và ràng buộc hơn về pháp lý, đồng thời ngày càng có vai trò quan trọng hơn ở khu vực Đông Á. Mức độ liên kết trong từng trụ cột Cộng đồng sẽ tiến triển không đều nhau, trong đó liên kết kinh tế sẽ phát triển vượt trội; liên kết chính trị - an ninh sẽ phát triển từng bước; liên kết về xã hội - văn hoá cũng tiến triển dần và tùy thuộc nhiều vào mức độ nguồn lực có thể huy động được.

III. Sự tham gia của Việt Nam trong khuôn khổ ASEAN

Từ một nước đến sau trong Hiệp hội, Việt Nam đã trở thành một trong những quốc gia đóng vai trò quan trọng trong ASEAN.

Đóng góp đầu tiên đáng ghi nhận của Việt Nam trong ASEAN là vai trò tích cực của Việt Nam trong việc thúc đẩy kết nạp các nước Lào, Mianma và Campuchia vào ASEAN, qua đó, hoàn tất ý

tưởng về một ASEAN bao gồm 10 quốc gia ở Đông Nam Á.

Việt Nam đã tổ chức thành công Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ sáu tại Hà Nội (tháng 12-1998), chỉ ba năm sau khi chính thức trở thành thành viên của ASEAN. Với việc thông qua Chương trình hành động Hà Nội, Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ sáu đã góp phần quan trọng tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh hợp tác, khôi phục hình ảnh ASEAN, đặc biệt định hướng cho sự phát triển và hợp tác của Hiệp hội trong những năm kế tiếp để thực hiện Tầm nhìn 2020.

Từ tháng 7-2000 đến tháng 7-2001, Việt Nam đã hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN (ASC) khóa 34 và ARF; tổ chức và chủ trì thành công Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 34 (AMM - 34), Diễn đàn khu vực ASEAN lần thứ 8 (ARF-8), Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN và các nước Đông Bắc Á (ASEAN+3)... Trong năm Việt Nam làm Chủ tịch, ASEAN và ARF đã đạt được những kết quả quan trọng, tiếp tục phát triển đúng hướng, phù hợp với lợi ích của từng nước ASEAN và lợi ích của cả khu vực.

Năm 2002, Việt Nam và các nước thành viên khác của ASEAN đã ký Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) với Trung Quốc. Sau khi

ký kết, Việt Nam đã chủ động đưa ra các biện pháp cụ thể để thực hiện Tuyên bố này, theo hướng triển khai hợp tác dần từng bước, trước hết trong những lĩnh vực khả thi, ít nhạy cảm.

Các Bộ/ngành của Việt Nam đã từng bước chủ động và tham gia hiệu quả hơn trong tất cả các lĩnh vực hợp tác chuyên ngành của ASEAN, từ hợp tác kinh tế, đến khoa học - công nghệ, môi trường, y tế, giáo dục, văn hóa - thông tin,... Việt Nam đã tổ chức thành công một loạt các hoạt động quan trọng của ASEAN trong lĩnh vực hợp tác kinh tế - chuyên ngành như các hội nghị quan trọng cấp Bộ trưởng hoặc quan chức cao cấp về hợp tác kinh tế ASEAN; Tuần lễ khoa học và công nghệ ASEAN (1998), Hội nghị Hiệp hội Cảnh sát các quốc gia Đông Nam Á (ASEANAPOL 1999), Hội nghị các quan chức cao cấp về tội phạm xuyên quốc gia (SOMTC-2003), Hội nghị Bộ trưởng ASEAN về chống tội phạm xuyên quốc gia (AMMTC-2005), Hội nghị Bộ trưởng Tư pháp ASEAN (2008), Hội nghị Bộ trưởng Tài chính ASEAN (2008),...

Quốc hội Việt Nam cũng tích cực tham gia các hoạt động của Liên minh Nghị viện ASEAN (AIPA), trước đây là AIPO. Việt Nam đã chủ trì tổ chức thành công Đại hội đồng AIPO-23 năm 2002 và mới đây nhất là Đại hội đồng AIPA tại Hà Nội tháng 4-2010. Ngoài ra, Việt Nam cũng tham gia

rất nhiều chương trình, dự án hợp tác trên các lĩnh vực khác nhau trong ASEAN, đồng thời chủ động đề xuất, chủ trì nhiều dự án hợp tác đa phương của khu vực.

Việt Nam đã chủ động tham gia vào quá trình soạn thảo, đi đến ký kết và hiện thực hóa Hiến chương ASEAN - văn kiện quan trọng tạo khung pháp lý và khuôn khổ thể chế hỗ trợ ASEAN thực hiện mục tiêu xây dựng Cộng đồng. Việt Nam đã thể hiện rõ vai trò là một nhân tố quan trọng góp phần giữ vững các nguyên tắc cơ bản, định hướng phát triển đúng của ASEAN, duy trì và tăng cường đoàn kết, nhất trí trong Hiệp hội. Sự tham gia tích cực của Việt Nam trong quá trình soạn thảo Hiến chương đã góp phần không nhỏ để Hiến chương được hoàn tất và ký kết với những nội dung cơ bản và toàn diện, đúc kết và hệ thống hóa những mục tiêu, nguyên tắc cơ bản và thỏa thuận đã có của ASEAN và cập nhật một số nội dung cho phù hợp với tình hình mới.

Việt Nam tiếp tục tham gia và có những đóng góp hiệu quả trong quá trình xây dựng cũng như triển khai Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN, bao gồm cả các Kế hoạch tổng thể xây dựng ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN và Kế hoạch công tác về sáng kiến liên kết ASEAN giai đoạn 2 (2009-2015),

được thông qua tại Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 14 vào tháng 02-2009.

Việt Nam đã nhiệt tình tham gia thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN với các nước đối tác bên ngoài trên nhiều lĩnh vực khác nhau, bên cạnh việc tăng cường thúc đẩy hợp tác và liên kết nội khối. Đồng thời, Việt Nam cũng góp phần đề cao và giữ vững vai trò chủ đạo của ASEAN tại các tiến trình hợp tác khu vực. Việt Nam đã phát huy vai trò là cầu nối tích cực tăng cường quan hệ giữa ASEAN với các đối tác quan trọng, giúp nâng tầm quan hệ giữa các bên, được cả ASEAN và các nước đối thoại đánh giá cao. Ngoài ra, Việt Nam đã góp phần giữ vững vai trò chủ đạo của ASEAN tại các tiến trình hợp tác khu vực do ASEAN khởi xướng như ASEAN+1, ASEAN+3, EAS,... qua đó, thúc đẩy và đề cao vai trò, vị thế quốc tế của Hiệp hội.

Đặc biệt, năm 2010 Việt Nam đã hoàn thành tốt vai trò Chủ tịch ASEAN với phương châm “chủ động, tích cực và có trách nhiệm”, đạt được những kết quả thực chất, góp phần cụ thể hoá mục tiêu hình thành Cộng đồng ASEAN 2015, nâng cao vai trò, vị thế quốc tế của Hiệp hội. Với vai trò Chủ tịch ASEAN, Việt Nam đã đề xuất đúng chủ đề và trọng tâm hợp tác; đưa ra nhiều sáng kiến có giá trị và biện pháp phù hợp; hoàn tất soạn thảo nhiều văn kiện quan trọng; chủ trì tổ chức và điều hành tốt nhiều hội nghị liên tục; điều phối và xử lý phù hợp

để đạt được đồng thuận về nhiều quyết sách lớn của ASEAN, cũng như trên một số vấn đề phức tạp.

Những nỗ lực to lớn và đóng góp quan trọng của Việt Nam cho ASEAN một lần nữa khẳng định chính sách nhất quán của Việt Nam coi trọng ASEAN cả về hợp tác đa phương và quan hệ song phương, nỗ lực xây dựng một ASEAN vững mạnh, đoàn kết và liên kết ngày càng chặt chẽ hơn.

Trên suốt chặng đường hơn 50 năm hình thành và phát triển đã qua cũng như trong thời gian tới, Việt Nam đã và sẽ tiếp tục đồng hành với ASEAN trên con đường phát triển mới. Việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015 đã mở ra cho ASEAN những cơ hội hợp tác mới, tích cực hơn, mặc dù sự chuyển dịch địa - chính trị ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương, những căng thẳng xung quanh các tranh chấp trên Biển Đông cũng đặt ra cho ASEAN không ít những thử thách.

Việt Nam cũng là thành viên tích cực, đồng thuận xây dựng Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, với mục tiêu làm cho liên kết ASEAN sâu rộng hơn, hoạt động trên cơ sở pháp luật và lấy người dân làm trung tâm. Việt Nam đang cùng ASEAN bước sang một giai đoạn phát triển mới, xây dựng một tầm nhìn, tạo ra một sân chơi khu vực toàn diện từ nay đến năm 2025. Đồng thời, việc hội nhập toàn diện với ASEAN cũng là cách để Việt Nam có thể tham gia hội nhập toàn cầu mạnh mẽ hơn.

*Chương V***CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN ASEAN¹****BRUNÂY****Brunây Darusalam
(Brunei Darussalam)**

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 01-1984

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 2001, 2013

Vị trí Nằm ở Đông Nam Á, giáp Biển Đông và Malaixia. *Nằm sát tuyến đường biển rất quan trọng đi xuyên qua Biển Đông, nối Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương*

Địa hình Đồng bằng ven biển bằng phẳng với các ngọn núi ở phía đông; vùng đất thấp có nhiều đồi núi ở phía tây

Khí hậu Nhiệt đới; nóng, ẩm, nhiều mưa. *Nhiệt độ* trung bình hàng tháng: 24-30°C. *Lượng mưa* trung bình hàng năm: 2.500 mm ở vùng ven biển và 5.000 mm ở sâu trong nội địa

1. Phần lớn thông tin trong chương này được tham khảo tại website <https://www.cia.gov>.

Diện tích 5.765 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 443.593 người

Thủ đô Banda Xeri Bêgaoan (Bandar Seri Begawan), số dân 14.025 người

Các dân tộc người Mã Lai (65,7%), người Hoa (10,3%), người bản địa (3,4%), các nhóm khác (20,6%)

Ngôn ngữ chính tiếng Mã Lai; tiếng Anh, tiếng Trung Quốc được sử dụng rộng rãi

Tôn giáo đạo Hồi (78,8%), đạo Thiên chúa (8,7%), đạo Phật (7,8%), tín ngưỡng truyền thống và tôn giáo khác (4,7%)

Đơn vị tiền tệ đôla Brunây (B\$)

HDI (2014): 0,856, xếp thứ 31 trên thế giới

Mã điện thoại 673

Tên miền internet .bn

Quốc khánh 23-2 (1984)

Ngày độc lập 01-01 (1984)

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 29-2-1992

Lịch sử Vào thế kỷ VI, Brunây là một quốc gia hùng mạnh ở Đông Nam Á. Từ năm 1888, Brunây chịu sự bảo hộ của Anh. Trong những năm 1941-1945, Brunây bị Nhật Bản chiếm đóng. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Brunây lại bị Anh trở lại đô hộ. Trước áp lực của phong trào giải phóng dân tộc, Anh buộc phải để cho Brunây có hiến pháp riêng

vào năm 1959. Ngày 01-01-1984, Brunây chính thức tuyên bố là quốc gia độc lập nằm trong khối Liên hiệp Anh.

Chính thể Quân chủ lập hiến

Cơ quan hành pháp Hội đồng bộ trưởng (Nội các)

Đứng đầu nhà nước và chính phủ Quốc vương. Mọi quyền hành đều nằm trong tay Quốc vương và gia đình Quốc vương. Ngoài chính phủ còn có Hội đồng tôn giáo tư vấn về các vấn đề tôn giáo, Hội đồng cơ mật giải quyết các vấn đề về Hiến pháp, Hội đồng kế vị quyết định việc kế vị ngôi vua

Bầu cử Theo chế độ quân chủ cha truyền con nối

Cơ quan lập pháp Hội đồng lập pháp (Quốc hội)

Ghi chú Năm 2004, lần đầu tiên trong 20 năm, Hội đồng lập pháp đã được khôi phục lại với 21 thành viên do Quốc vương bổ nhiệm. Theo công bố sửa đổi Hiến pháp 2004, số thành viên Hội đồng lập pháp được phép tăng lên 45 ghế, trong đó có 15 thành viên được lựa chọn qua bầu cử.

Cơ quan tư pháp Tòa án tối cao, Chánh án và các thẩm phán do Quốc vương bổ nhiệm

Chế độ bầu cử Từ 18 tuổi trở lên đối với bầu cử cấp làng xã; phổ thông đầu phiếu

GDP theo PPP (ước tính 2017): 33,54 tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 0,5%
GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 78.200 USD

Đường bộ (2010): 3.029 km

Đường thủy (2012): 209 km

Cảng Lumut, Muara, Seria

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, APEC, ARF, ASEAN, C, CP, EAS, G-77, IBRD, ICAO, ICRM, IDB, IFRC, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, ITSO, ITU, NAM, OIC, OPCW, UN, UNCTAD, UNESCO, UPU, WCO, WHO, WIPO, WMO, WTO,...

Giáo dục Được chính phủ trợ cấp từ cấp học thấp nhất đến cấp học cao nhất ở cả trong và ngoài nước

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 77,3 tuổi, xếp thứ 73 trên thế giới; nam 75 tuổi, nữ 79,8 tuổi

Danh lam thắng cảnh Thủ đô Banda Xeri Bêgaoan với nhà thờ Hồi giáo của vua Ôma Ali Saiphudin, Viện bảo tàng Sôcsin, khu công viên có các bể cá,...

CAMPUCHIA

Vương quốc Campuchia (Kingdom of Cambodia)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 4-1999

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 2002, 2012

Vị trí Nằm ở tây nam bán đảo Đông Dương thuộc khu vực Đông Nam Á, giáp Thái Lan, Lào, Việt Nam và vịnh Thái Lan. *Là vùng đất trồng lúa và rừng, chịu ảnh hưởng nhiều của sông Mê Công và Tônglê Sáp*

Địa hình Phần lớn là đồng bằng bằng phẳng, thấp; có núi ở phía tây nam và phía bắc

Khí hậu Nhiệt đới; mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11), mùa khô (từ tháng 12 đến tháng 4); ít có biến đổi nhiệt độ theo mùa. *Nhiệt độ* trung bình hằng tháng 28°C

Diện tích 181.035 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 16.204.486 người

Thủ đô Phnôm Pênh (Phnom Penh), số dân 1.684.310 người

Các thành phố lớn Batdambang, Kampongcham, Siem Reap,...

Các dân tộc người Khmer (90%), người gốc Việt (5%), người Hoa (1%), các dân tộc khác (4%)

Ngôn ngữ chính tiếng Khmer (96,3%), các ngôn ngữ khác (3,7%)

Tôn giáo đạo Phật (96,9%), đạo Thiên chúa (0,4%), các tôn giáo khác (3,1%)

Đơn vị tiền tệ riel mới (KHR)

HDI (2014): 0,555, xếp thứ 143 trên thế giới

Mã điện thoại 855

Tên miền internet .kh

Quốc khánh 9-11 (1953)

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 24-6-1967

Lịch sử Campuchia là một quốc gia có lịch sử và nền văn hóa lâu đời trên bán đảo Đông Dương. Năm 1863, Campuchia bị thực dân Pháp xâm chiếm, biến thành đất bảo hộ. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Campuchia bị Nhật chiếm đóng. Năm 1945, sau khi Nhật bại trận, lại bị Pháp trở lại bảo hộ. Ngày 9-11-1953, Pháp tuyên bố trao trả độc lập cho Campuchia. Ngày 18-3-1970, Lon Non làm đảo chính, xóa bỏ chế độ quân chủ, theo lệnh Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh chống lại phong trào giải phóng dân tộc, dân chủ của nhân dân. Ngày 17-4-1975, nhân dân Campuchia giành được độc lập tự do, nhưng sau đó bị tập đoàn Pôn Pốt - Iêng Xary phản bội, tàn sát hàng triệu người vô tội,

lập ra nước “Campuchia dân chủ”. Ngày 07-01-1979, dưới sự lãnh đạo của Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu quốc, nhân dân Campuchia đã nổi dậy giải phóng đất nước, thành lập nước Cộng hòa nhân dân Campuchia, năm 1989 đổi thành “Nhà nước Campuchia”. Ngày 23-10-1991, Hiệp định hòa bình Pari về Campuchia được ký kết. Ngày 24-9-1993, Hiến pháp mới được phê chuẩn, đặt tên nước là Vương quốc Campuchia.

Chính thể Quân chủ lập hiến

Cơ quan hành pháp

Đứng đầu nhà nước Quốc vương

Đứng đầu chính phủ Thủ tướng

Bầu cử Quốc vương theo chế độ cha truyền con nối, được Hội đồng Hoàng gia lựa chọn trong các hoàng thân; sau các cuộc bầu cử lập pháp, lãnh đạo của đảng hoặc của liên minh các đảng chiếm đa số được Chủ tịch Quốc hội đề xuất làm thủ tướng và được Quốc vương bổ nhiệm.

Cơ quan lập pháp Gồm hai cơ quan: Thượng viện và Quốc hội

Cơ quan tư pháp Tòa án tối cao và Tòa án hiến pháp

Chế độ bầu cử Từ 18 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu

GDP theo PPP (ước tính 2017): 64,25 tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 6,9%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 4.000 USD

Hệ số Gini (ước tính 2008): 37,9, xếp thứ 72 trên thế giới

Đường sắt (2014): 642 km

Đường bộ (2010): 44.709 km

Đường thủy (2012): 3.700 km

Cảng Phnom Penh, Kampong Saom (Sihanoukville)

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, ARF, ASEAN, CICA, EAS, FAO, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICRM, IDA, IFAD, IFC, IFRC, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ITU, MIGA, NAM, OIF, OPCW, PCA, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UNIFIL, UNMISS, UPU, WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO,...

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 64,9 tuổi, xếp thứ 181 trên thế giới; nam 62,4 tuổi, nữ 67,5 tuổi.

Danh lam thắng cảnh Thủ đô Phnôm Pênh, hoàng cung, đền Vàng, đồi Bà Pênh, Ăngco Thom, Ăngco Vát (tỉnh Xiêm Riệp),...

INDÔNÊXIA

Cộng hòa Indônêxia (Republic of Indonesia)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 8-1967

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 1976, 1996,
2003, 2011

Vị trí Nằm ở Đông Nam Á, là quần đảo nằm giữa Ấn Độ Dương và Nam Thái Bình Dương, giáp Malaixia ở phía tây bắc và Papua Niu Ghinê ở phía đông. *Là một quần đảo lớn nhất thế giới; có vị trí chiến lược dọc theo các tuyến đường biển chính từ Ấn Độ Dương đến Nam Thái Bình Dương*

Địa hình Phần lớn là vùng đất thấp ven biển, các đảo lớn có núi bên trong

Khí hậu Nhiệt đới; nóng, ẩm; ở vùng núi, khí hậu dịu hơn. *Nhiệt độ* trung bình hằng năm: 26°C (với điểm cao nhất là 33°C và thấp nhất là 21°C). *Lượng mưa* trung bình hằng năm: 2.000 mm (thay đổi từ nơi cao nhất là 6.000 mm đến nơi thấp nhất là 540 mm)

Diện tích 1.904.569 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 260.580.739 người

Thủ đô Giacácta (Jakarta), số dân 10.176.000 người

Các thành phố lớn Surabaya, Bandung, Meclan, Palembang,...

Các dân tộc người Java (40,1%), người Sundan (15,5%), người Mã Lai (3,7%), người Batak (3,6%), người Madur (3%), người Betawi (2,9%), người Minangkabau (2,7%), người Bugis (2,7%), người Banten (2%), người Banjar (1,7%), các dân tộc khác (22,1%)

Ngôn ngữ chính tiếng Indônêxia Bahasa; tiếng Anh, Hà Lan, các thổ ngữ địa phương, Java được sử dụng rộng rãi

Tôn giáo đạo Hồi (87,2%), đạo Tin lành (7%), đạo Thiên chúa (2,9%), đạo Hindu (1,7%), các tôn giáo khác hoặc không xác định (1,2%)

Đơn vị tiền tệ rupiah Indônêxia (Rp)

HDI (2014): 0,684, xếp thứ 110 trên thế giới

Mã điện thoại 62

Tên miền internet .id

Quốc khánh 17-8 (1945)

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 30-12-1955

Lịch sử Vào thời kỳ Trung cổ, trên quần đảo đã xuất hiện những vương quốc hùng mạnh như Vương quốc Magiapahít. Từ cuối thế kỷ XVI, thực dân Hà Lan xâm nhập và biến quần đảo này thành

thuộc địa. Năm 1811, Anh cũng tìm cách xâm chiếm Indônêxia. Năm 1824, Anh và Hà Lan thỏa thuận việc phân chia vùng đất ở Đông Nam Á, để Hà Lan chiếm Indônêxia. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản chiếm đóng quần đảo. Ngày 17-8-1945, Indônêxia tuyên bố độc lập, nhưng sau đó đã phải tiến hành cuộc chiến tranh gần bốn năm để chống mưu toan quay trở lại thống trị của thực dân Hà Lan.

Năm 2005, Indônêxia đã ký hiệp ước hòa bình lịch sử với những phần tử ly khai vũ trang ở Aceh.

Chính thể Cộng hòa

Cơ quan hành pháp

Đứng đầu nhà nước và chính phủ Tổng thống

Bầu cử Tổng thống bầu theo phổ thông đầu phiếu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm (có thể được bầu nhiệm kỳ thứ hai)

Cơ quan lập pháp Hội đồng hiệp thương nhân dân là Thượng viện, bao gồm các thành viên của Hội đồng đại biểu nhân dân (DPR) và Hội đồng đại biểu vùng (DPD) có vai trò tán phong cũng như buộc tội Tổng thống, sửa đổi Hiến pháp nhưng không xây dựng chính sách quốc gia; DPR là Hạ viện, nhiệm kỳ 5 năm; DPD là Hạ viện khu vực

Cơ quan tư pháp Tòa án tối cao, Tòa án hiến pháp

Chế độ bầu cử Từ 17 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu và những người đã kết hôn thì không tính đến tuổi tác

GDP theo PPP (ước tính 2017): 3,243 nghìn tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 5,1%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 12.400 USD

Hệ số Gini (2009): 36,8, xếp thứ 80 trên thế giới

Đường sắt (2014): 8.159 km

Đường bộ (2011): 496.607 km

Đường thủy (2011): 21.579 km

Cảng Banjarmasin, Belawan, Kotabaru, Krueg Geukueh, Palembang, Panjang, Sungai Pakning, Tanjung Perak, Tanjung Priok

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, APEC, ARF, ASEAN, FAO, G-11, G-15, G-20, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, IDA, IDB, IFAD, IFC, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IPU, ISO, ITU, OECD, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UPU, WHO, WIPO, WTO,...

Giáo dục Miễn phí và bắt buộc trong 6 năm theo quy định, song trường học ở nông thôn còn rất thiếu

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 73 tuổi, xếp thứ 143 trên thế giới; nam 70,4 tuổi, nữ 75,7 tuổi

Danh lam thắng cảnh Đảo Bali, Thủ đô Giacácta, hồ Tôba, đảo Sumatra, đảo Nusa Tenggara, đền Bogor, các khu rừng nguyên thủy ở Kalimantan, các đền thờ, lăng mộ,...

LÀO

Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào (Lao People's Democratic Republic)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 7-1997

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 2004, 2016

Vị trí Nằm trên bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực Đông Nam Á, giáp Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Mianma và Trung Quốc

Địa hình Phần lớn là núi non, có một số vùng đồng bằng và cao nguyên

Khí hậu Nhiệt đới gió mùa; mùa mưa (tháng 5 đến tháng 11); mùa khô (tháng 12 đến tháng 4). *Nhiệt độ* trung bình ở miền Bắc tháng 1: 15°C, tháng 7: 28°C; ở miền Nam và miền Trung tháng 1: 25°C, tháng 7: 30°C. *Lượng mưa* trung bình hằng năm ở vùng núi: 3.500 mm, ở đồng bằng: 1.000-2.000 mm

Diện tích 236.800 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 7.126.706 người

Thủ đô Viêng Chăn (Vientiane), số dân 945.715 người

Các thành phố lớn Xavảnnakhệt, Luổng Phạbang, Pạcxê,...

Các dân tộc Lào (54,6%), Khơ mú (10,9%), Mông (8%), một số dân tộc khác (26,5%)

Ngôn ngữ chính tiếng Lào; tiếng Pháp, tiếng Anh và một số thổ ngữ khác cũng được sử dụng

Tôn giáo đạo Phật (66,8%), đạo Thiên chúa (1,5%), các tôn giáo khác và không xác định (31,7%)

Đơn vị tiền tệ kip mới (LAK)

HDI (2014): 0,575, xếp thứ 141 trên thế giới

Mã điện thoại 856

Tên miền internet .la

Quốc khánh 02-12 (1975)

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 05-9-1962

Lịch sử Vào thế kỷ XIV (năm 1353), vua Phạ Ngừm thống nhất nước Lào, đặt tên là Vương quốc Lạn Xạng. Trong những năm 1559-1571, Vương quốc Lạn Xạng bị Miến Điện xâm lược ba lần. Năm 1779, trở thành thuộc địa của Xiêm. Năm 1893, thực dân Pháp thôn tính Lào. Ngày 12-10-1945, nước Lào độc lập. Đầu năm 1946, Pháp quay lại xâm lược Lào. Tháng 7-1954, Pháp ký Hiệp định Giơnevơ công nhận nền độc lập của Lào. Từ năm 1955, Mỹ gây chiến tranh chống lại nhân dân Lào. Ngày 21-02-1973, Hiệp định Viêng Chăn lập lại hòa bình và thực hiện hòa hợp dân tộc ở Lào được

ký kết giữa Mặt trận Lào yêu nước và phái hữu Viêng Chăn. Ngày 02-12-1975, Đại hội đại biểu nhân dân Lào họp ở Viêng Chăn tuyên bố thành lập nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.

Chính thể Nhà nước dân chủ nhân dân tạo tiền đề để từng bước tiến lên chủ nghĩa xã hội

Cơ quan hành pháp

Đứng đầu nhà nước Chủ tịch nước

Đứng đầu chính phủ Thủ tướng

Bầu cử Chủ tịch nước do Quốc hội bầu, nhiệm kỳ 5 năm; Thủ tướng do Chủ tịch nước bổ nhiệm với sự phê duyệt của Quốc hội, nhiệm kỳ 5 năm

Cơ quan lập pháp Quốc hội, được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 5 năm

Cơ quan tư pháp Tòa án nhân dân tối cao

Chế độ bầu cử Từ 18 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu

GDP theo PPP (ước tính 2017): 49,21 tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 6,8%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 7.400 USD

Hệ số Gini (2008): 36,7, xếp thứ 81 trên thế giới

Đường bộ (2007): 39.586 km

Đường thủy (2012): 4.600 km

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, ASEAN, FAO, G-77, IBRD, ICAO, ILO, IMF, Interpol, IOC,

IPU, ITU, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UPU, WCO, WFTU, WHO, WIPO,...

Giáo dục Miễn phí và bắt buộc trong 8 năm, song ở nông thôn sau bậc tiểu học, số người đi học giảm dần

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 64,6 tuổi, xếp thứ 184 trên thế giới; nam 62,6 tuổi, nữ 66,7 tuổi

Danh lam thắng cảnh Thủ đô Viên Chăn, Thạt Luồng, di tích văn hóa ở Cánh đồng Chum - Xiêng Khoảng, cố đô Luồng Phạbang, sông Mê Công,...

MALAIXIA

(Malaysia)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 8-1967

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 1977, 1997, 2005, 2015

Vị trí Nằm ở Đông Nam Á, phía bắc giáp Thái Lan, phía nam giáp Xingapo và eo biển Malacca. Phía đông có hai bang Xaba và Xaraoắc giáp Indônêxia và Brunây. *Có vị trí chiến lược dọc theo eo biển Malacca và phía nam Biển Đông*

Địa hình Có đồng bằng ở ven biển, cao dần lên về phía các dãy núi và đồi

Khí hậu Nhiệt đới; hằng năm từ tháng 4 đến tháng 10 có gió mùa tây nam và từ tháng 10 đến tháng 2 có gió mùa đông bắc. *Nhiệt độ* trung bình hằng tháng 25-28°C. *Lượng mưa* trung bình hằng năm: 2.000-2.500 mm

Diện tích 329.847 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 31.381.992 người

Thủ đô Cuala Lämpơ (Kuala Lumpur), số dân 6.629.180 người

Các thành phố lớn Ipoh, Johor, Baharum, George Town,...

Các dân tộc người Mã Lai (50,1%), người Hoa (22,6%), người bản địa (11,8%), người Ấn Độ (6,7%), các dân tộc khác (0,7%),...

Ngôn ngữ chính tiếng Bahasa Melayu (ngôn ngữ chính), tiếng Hoa, tiếng Anh được sử dụng rộng rãi. Ngoài ra, còn có tiếng Tamil và một số ngôn ngữ địa phương khác

Tôn giáo đạo Hồi (61,3%), đạo Phật (19,8%), đạo Thiên chúa (9,2%), đạo Hindu (6,3%), đạo Khổng, đạo Lão và các đạo cổ của Trung Quốc (3,4%)

Đơn vị tiền tệ ringgit (MYR)

HDI (2014): 0,779, xếp thứ 62 trên thế giới

Mã điện thoại 60

Tên miền internet .my

Quốc khánh 31-8 (1957)

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 30-3-1973

Lịch sử Thế kỷ XV, nhà nước Hồi giáo đã ra đời trên bán đảo Malacca. Sau đó các nước phương Tây như Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh đã xâm chiếm vùng đất này. Cuối thế kỷ XVIII, Anh tấn công Malaixia và đầu thế kỷ XX biến toàn bộ vùng này thành thuộc địa của mình. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản chiếm đóng

Mã Lai. Tháng 11-1945, Anh phục hồi lại chính quyền của mình ở Mã Lai. Ngày 31-8-1957, Mã Lai, Xingapo, Xaba và Xaraoắc ký hiệp ước thành lập Liên bang Malaixia. Ngày 09-8-1965, Xingapo tách khỏi Liên bang Malaixia, trở thành quốc gia độc lập.

Chính thể Quân chủ lập hiến

Cơ quan hành pháp

Đứng đầu nhà nước Quốc vương

Đứng đầu chính phủ Thủ tướng

Bầu cử Quốc vương và Phó Quốc vương theo cha truyền con nối do các Tiểu vương của 9 bang bầu, nhiệm kỳ 5 năm; sau khi bầu cử Quốc hội, lãnh đạo của đảng giành được đa số ghế trong Hạ viện sẽ trở thành Thủ tướng

Cơ quan lập pháp Quốc hội hai viện gồm: Thượng viện và Hạ viện, nhiệm kỳ 5 năm

Cơ quan tư pháp Tòa án tối cao; các thẩm phán do Quốc vương bổ nhiệm trên cơ sở tư vấn của Thủ tướng

Chế độ bầu cử Từ 21 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu

GDP theo PPP (ước tính 2017): 930,8 tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 5,9%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 29.000 USD

Hệ số Gini (2009): 46,2, xếp thứ 33 trên thế giới

Đường sắt (2014): 1.849 km

Đường bộ (2010): 144.403 km

Đường thủy (2011): 7.200 km (bán đảo Malaixia 3.200 km; Xaba 1.500 km; Xaraoác 2.500 km)

Cảng Bintulu, Johor Bahru, George Town (Penang), Port Klang, Tanjung Pelepas,...

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, APEC, ARF, ASEAN, FAO, G-15, G-77, IAEA, IBRD, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IPU, ISO, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UPU, WHO, WIPO, WTO,...

Giáo dục Bắt buộc trong 11 năm: 6 năm tiểu học, 3 năm trung học, sau đó học sinh có thể học tiếp hai năm tại một trường trung học hay một trường dạy nghề

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 75,2 tuổi, xếp thứ 109 trên thế giới; nam 72,4 tuổi, nữ 78,2 tuổi

Danh lam thắng cảnh Thủ đô Cuala Lämpơ, hang Batu, các khu lâu đài cổ ở Pênang, Malácca, đảo Langkani, đồi Cameron,...

MIANMA

Cộng hòa liên bang Mianma (Republic of the Union of Myanmar)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 7-1997

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 2014

Vị trí Mianma (trước năm 1989 gọi là Miến Điện) nằm ở Đông Nam Á, giáp Trung Quốc, Lào, Thái Lan, biển Adaman, vịnh Bengan, Bangladesh, Ấn Độ

Địa hình Vùng đất thấp ở trung tâm, bao quanh là núi non dựng đứng

Khí hậu Nhiệt đới gió mùa; mùa hè (gió mùa tây nam, từ tháng 6 đến tháng 9), có mưa nhiều, nóng, ẩm; mùa đông (gió mùa đông bắc, từ tháng 12 đến tháng 4), ít mây, ít mưa, dịu mát. *Nhiệt độ* trung bình tháng 1: 13°C ở phía bắc, 20-25°C ở phía nam; tháng 4 (tháng nóng nhất): 30-32°C. *Lượng mưa* trung bình hằng năm: 500 mm ở vùng đồng bằng, 3.500 mm ở miền núi

Diện tích 676.578 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 55.123.814 người

Thủ đô Nâypitô (Nay Pyi Taw), ngày 27-3-2007 được tuyên bố chính thức và công nhận là thủ đô của Mianma, với số dân 1.015.700 người. Trước đó, thủ đô là Rangoon (Yangon)

Các thành phố lớn Rangoon, Mandalay, Moulmein, Sittwe,...

Các dân tộc người Miến (68%), người Shan (9%), người Karen (7%), người Rakhine (4%), người Hoa (3%), người Mon (2%), người Ấn Độ (2%), các dân tộc khác (5%)

Ngôn ngữ chính tiếng Miến và các thổ ngữ cũng được sử dụng

Tôn giáo đạo Phật (89%), đạo Cơ đốc (4%), đạo Hồi (4%), các tôn giáo khác (3%)

Đơn vị tiền tệ kyat (MMK)

HDI (2014): 0,536, xếp thứ 148 trên thế giới

Mã điện thoại 95

Tên miền internet .mm

Quốc khánh 4-1 (1948)

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 28-5-1975

Lịch sử Mianma là quốc gia lâu đời ở Đông Nam Á. Thế kỷ XIX, Anh đã tiến hành ba cuộc chiến tranh chống Mianma, biến Mianma thành thuộc địa của mình. Năm 1942, Mianma bị Nhật Bản chiếm đóng. Tháng 3-1945, Nhật Bản buộc phải rút khỏi Mianma. Tháng 5-1945, quân Anh

với danh nghĩa quân Đồng minh quay trở lại xâm chiếm Mianma. Ngày 04-01-1948, Anh trao trả độc lập cho Mianma. Cuộc đảo chính ngày 02-3-1962 đã dẫn đến việc thành lập Hội đồng cách mạng - Cơ quan lãnh đạo tối cao của nhà nước - do G. Nê Uyn làm chủ tịch. Mùa thu năm 1988, Nê Uyn từ chức. Ngày 18-9-1988, Tướng Xô Moong làm đảo chính, giải tán Quốc hội, nội các và lập ra Hội đồng khôi phục trật tự và luật pháp quốc gia. Ngày 24-9-1988, Đảng Cương lĩnh xã hội chủ nghĩa (đảng cầm quyền ở Mianma) đổi tên thành Đảng Thống nhất quốc gia. Tháng 6-1989, Mianma lấy tên gọi như hiện nay. Tháng 5-1990, Mianma tiến hành cuộc tổng tuyển cử với sự tham gia của nhiều đảng phái chính trị. Tháng 11-1997, Hội đồng khôi phục trật tự và luật pháp quốc gia đổi tên thành Hội đồng hòa bình và phát triển quốc gia.

Chính thể Nghị viện

Cơ quan hành pháp

Đứng đầu nhà nước và chính phủ Tổng thống

Cơ quan lập pháp Quốc hội gồm hai viện: Thượng viện và Hạ viện được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 5 năm

Cơ quan tư pháp Quyền lực hạn chế, còn chịu ảnh hưởng của hệ thống luật pháp của Anh; tư pháp không độc lập với hành pháp

Chế độ bầu cử Từ 18 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu

GDP theo PPP (ước tính 2017): 328,7 tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 6,7%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 6.200 USD

Đường sắt (2008): 5.031 km

Đường bộ (2010): 34.377 km

Đường thủy (2011): 12.800 km

Cảng Moulmein, Rangoon, Sittwe

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, ARF, ASEAN, EAS, FAO, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICRM, IDA, IFAD, IFC, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, ITU, UN, UNCTAD, UNESCO, UNIDO, UPU, WCO, WHO, WIPO, WTO,...

Giáo dục Miễn phí và bắt buộc đối với cấp tiểu học

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 68,2 tuổi, xếp thứ 167 trên thế giới; nam 66,6 tuổi, nữ 69,9 tuổi

Danh lam thắng cảnh Các cung điện, đền thờ, chùa, lăng tẩm ở Rangoon; hồ Inlơ, hang động ở Pindaya, các di tích của nền văn minh cổ đại thuộc Vương triều Pêgan (thành phố Pêgan),...

PHILÍPPIN

Cộng hòa Philippin (Republic of the Philippines)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 8-1967

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 1987, 1999, 2006, 2017

Vị trí Nằm ở Đông Nam Á, là quần đảo gồm 7.107 đảo

Địa hình Phần lớn là núi với các vùng đất thấp, hẹp ven biển

Khí hậu Nhiệt đới biển; có gió mùa đông bắc (từ tháng 11 đến tháng 4); có gió mùa tây nam (từ tháng 5 đến tháng 10). *Nhiệt độ* trung bình: 27°C. *Lượng mưa* trung bình hàng năm: 1.000-4.000 mm

Diện tích 300.000 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 104.256.076 người

Thủ đô Manila, số dân 12.763.800 người

Các thành phố lớn Quezon City, Davao, Cebu, Zamboanga,...

Các dân tộc người Mã Lai Thiên chúa giáo (91,5%), người Mã Lai Hồi giáo (4%), người Hoa (1,5%), các dân tộc khác (3%)

Ngôn ngữ chính tiếng Philíppin (dựa theo tiếng Tagalog) và tiếng Anh; và 8 thổ ngữ chính - Tagalog, Cebuano, Ilocano, Hiligaynon hay Ilonggo, Bicol, Waray, Pampango và Pangasinan

Tôn giáo đạo Thiên chúa (82,9%), đạo Tin lành (2,8%), đạo Hồi (5%), các tôn giáo khác (9,3%)

Đơn vị tiền tệ pesos Philíppin (PHP)

HDI (2014): 0,668, xếp thứ 115 trên thế giới

Mã điện thoại 63

Tên miền internet .ph

Quốc khánh 12-6 (1898)

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 12-7-1976

Lịch sử Trong các thế kỷ XIV-XVI, trên quần đảo Philíppin đã có các công quốc phong kiến. Trong những năm 1565-1571, Tây Ban Nha lần lượt chiếm các đảo và thiết lập ách thống trị ở Philíppin. Năm 1898, đã nổ ra cuộc chiến tranh giữa Mỹ và Tây Ban Nha nhằm giành giật Philíppin. Ngày 12-6-1898, nước Cộng hòa Philíppin tuyên bố thành lập, nhưng trên thực tế Mỹ đã khống chế các lĩnh vực kinh tế, chính trị ở nước này. Trong những năm 1942-1945, Philíppin bị Nhật Bản chiếm. Năm 1945, Nhật Bản bại trận, Mỹ đưa quân trở lại Philíppin. Ngày 04-7-1946, Mỹ trao trả độc lập cho Philíppin.

Chính thể Cộng hòa tổng thống

Cơ quan hành pháp

Đứng đầu nhà nước và chính phủ Tổng thống

Bầu cử Tổng thống bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 6 năm và không được tái cử nhiệm kỳ 2

Cơ quan lập pháp Quốc hội gồm hai viện: Thượng viện, được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 6 năm; Hạ viện được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 3 năm

Cơ quan tư pháp Tòa án tối cao

Chế độ bầu cử Từ 18 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu

GDP theo PPP (ước tính 2017): 875,6 tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 6,7%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 8.300 USD

Hệ số Gini (2012): 46, xếp thứ 34 trên thế giới

Đường sắt (2014): 897 km

Đường bộ (2014): 216.387 km

Đường thủy (2011): 3.219 km

Cảng Batangas, Cagayan de Oro, Cebu, Davao, Liman, Manila

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, APEC, ARF, ASEAN, EAS, FAO, G-24, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, IDA, IFAD, IFC, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITSO, ITU,

UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UPU, WHO, WIPO, WTO,...

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 69,4 tuổi, xếp thứ 162 trên thế giới; nam 65,9 tuổi, nữ 73,1 tuổi

Danh lam thắng cảnh Các khu nghỉ mát ở bãi biển, các khu phố cổ của Manila từ thời Tây Ban Nha, núi lửa Taan, đảo Một trăm, đảo Visaya, các khu rừng nguyên thủy ở Mindanao,...

THÁI LAN

Vương quốc Thái Lan (Kingdom of Thailand)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 8-1967

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 1995, 2008, 2009

Vị trí Thái Lan (trước năm 1939 có tên gọi là Xiêm), nằm ở Đông Nam Á, giáp Lào, Campuchia, vịnh Thái Lan, Malaixia, biển Adaman và Mianma. *Kiểm soát con đường bộ duy nhất từ châu Á đi Malaixia và Xingapo*

Địa hình Đồng bằng ở vùng trung tâm, cao nguyên Khorat ở phía đông, các nơi khác là núi non

Khí hậu Nhiệt đới gió mùa; mùa mưa có gió mùa tây nam, ẩm, nhiều mây (từ giữa tháng 5 đến tháng 9); mùa khô có gió mùa đông bắc, lạnh (từ tháng 11 đến giữa tháng 3); dải đất phía nam luôn nóng và ẩm. *Nhiệt độ* trung bình: 24-29°C. *Lượng mưa* trung bình hàng năm: 1.000-2.000 mm, ở vùng núi: 5.000 mm

Diện tích 513.120 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 68.414.135 người

Thủ đô Băng Cốc (Bangkok), số dân 9.097.870 người

Các thành phố lớn Chiêng Mai (Chiang Mai), Hat Yai, Nakhon Ratchasima,...

Các dân tộc người Thái (95,9%), người Miến (2%), các dân tộc khác (1,3%), không xác định (0,8%)

Ngôn ngữ chính tiếng Thái, tiếng Anh được sử dụng rộng rãi

Tôn giáo đạo Phật (93,6%), đạo Hồi (4,9%), đạo Cơ đốc (1,2%), tôn giáo khác (0,2%), không xác định (0,1%)

Đơn vị tiền tệ Bạt (baht)

HDI (2014): 0,726, xếp thứ 93 trên thế giới

Mã điện thoại 66

Tên miền internet .th

Quốc khánh 5-12 (1927), ngày sinh của vua đương quyền

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 06-8-1976

Lịch sử Nhà nước Thái Lan hình thành từ giữa thế kỷ XIII-XIV với các tên gọi là Vương quốc Sukhothai, Vương quốc Ayuthaya,... Đầu thế kỷ XIX, Thái Lan trở thành đối tượng xâm lược của nhiều đế quốc, chủ yếu là Anh, Pháp, Mỹ. Cuộc cách mạng tư sản năm 1932 đã xóa bỏ chế độ chuyên chế, thiết lập chế độ quân chủ lập hiến.

Chính thể Quân chủ lập hiến**Cơ quan hành pháp**

Đứng đầu nhà nước về danh nghĩa Vua

Đứng đầu chính phủ Thủ tướng. Thái Lan theo chế độ quân chủ, cha truyền con nối; Thủ tướng được bổ nhiệm từ các đại biểu Quốc hội; sau khi bầu cử Quốc hội, người đứng đầu của đảng có thể thành lập được liên minh đa số thường trở thành thủ tướng

Cơ quan lập pháp Quốc hội gồm hai viện: Thượng viện, được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 6 năm; Hạ viện, được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 4 năm

Chế độ bầu cử Từ 18 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu và bắt buộc

GDP theo PPP (ước tính 2017): 1,234 nghìn tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 3,9%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 17.900 USD

Hệ số Gini (2011): 48,4, xếp thứ 25 trên thế giới

Đường sắt (2014): 4.070,8 km

Đường bộ (2006): 180.053 km

Đường thủy (2011): 4.000 km

Cảng Bangkok, Laem Chabang, Map Ta Phut, Prachuap Port, Si Racha

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, APEC, ARF, ASEAN, EAS, FAO, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, IFC, IHO, ILO, IMF, IMO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITU, UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UPU, WHO, WIPO, WTO,...

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 74,9 tuổi, xếp thứ 116 trên thế giới; nam 71,7 tuổi, nữ 78,3 tuổi

Danh lam thắng cảnh Thủ đô Băng Cốc, cố đô Chiềng Mai, các bãi biển, các đền thờ Phật giáo, thành phố nghỉ mát Páttaya,...

VIỆT NAM

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (Socialist Republic of Vietnam)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 7-1995

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 1998, 2010

Vị trí Nằm trên bán đảo Đông Dương, thuộc khu vực Đông Nam Á, giáp Trung Quốc, Biển Đông, vịnh Thái Lan, Campuchia và Lào. Lãnh thổ Việt Nam, ngoài phần đất trên lục địa còn bao gồm nhiều đảo và quần đảo như quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa, các đảo Bạch Long Vĩ, Cô Tô, Côn Sơn, Phú Quốc, Thổ Chu,...

Địa hình Có hai vùng đồng bằng lớn thuộc châu thổ sông Hồng ở phía bắc và châu thổ sông Cửu Long ở phía nam, vùng cao nguyên ở miền Trung, vùng đồi núi ở phía bắc và tây bắc.

Khí hậu Nhiệt đới gió mùa, nóng ẩm; ở phía bắc có 4 mùa khí hậu rõ rệt, ở phía nam có 2 mùa: mùa mưa (giữa tháng 5 đến tháng 9), mùa khô (giữa tháng 10 đến giữa tháng 3 năm sau).

Diện tích 331.210 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 96.160.163 người

Thủ đô Hà Nội, số dân 7.095.900 người¹

Các thành phố lớn Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hải Phòng, Cần Thơ,...

Các dân tộc 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh chiếm khoảng 90%, các dân tộc khác khoảng 10%

Ngôn ngữ chính tiếng Việt (tiếng phổ thông); tiếng các dân tộc thiểu số cũng được sử dụng trong cộng đồng

Tôn giáo đạo Phật (9,3%), đạo Thiên chúa (6,7%), đạo Hòa Hảo (1,5%), đạo Cao Đài (1,1%), đạo Tin Lành (0,5%), đạo Hồi (0,1%), không tôn giáo (80,8%)

Đơn vị tiền tệ đồng Việt Nam (VND)

HDI (2014): 0,666, xếp thứ 116 trên thế giới

Mã điện thoại 84

Tên miền internet .vn

Quốc khánh 02-9 (1945)

Lịch sử Việt Nam có lịch sử hàng nghìn năm văn hiến kể từ khi Vua Hùng dựng nước Văn Lang. Từ đầu thế kỷ II trước Công nguyên đến thế kỷ X, Việt Nam thường xuyên bị phong kiến phương Bắc xâm chiếm. Nhân dân Việt Nam đã liên tiếp nổi dậy chống bọn xâm lược, tiêu biểu là các cuộc khởi

1. Theo Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2014*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2015.

nghĩa của Hai Bà Trưng (40-43), Bà Triệu (248), Lý Bí (542), Mai Thúc Loan (722), Phùng Hưng (767). Năm 938, Ngô Quyền đánh thắng quân Nam Hán đã chấm dứt thời kỳ Bắc thuộc kéo dài hơn 1.000 năm và mở đầu kỷ nguyên độc lập tự chủ của đất nước. Từ thế kỷ X đến thế kỷ XV, nhân dân Việt Nam đã lập nên những chiến công hiển hách mới: đánh thắng quân Tống (1077), đánh bại quân Nguyên - Mông (1258, 1285, 1287-1288), đánh đuổi quân Minh (1418-1428), v.v.. Từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII, chế độ phong kiến ở Việt Nam khủng hoảng nghiêm trọng. Triều đình Mãn Thanh Trung Quốc lại mưu toan thôn tính Việt Nam. Nhưng với chiến thắng lẫy lừng của vua Quang Trung mùa xuân năm 1789, nền độc lập, tự chủ của đất nước đã được bảo vệ vững chắc. Vào giữa thế kỷ XIX, thực dân Pháp xâm chiếm Việt Nam, biến Việt Nam thành thuộc địa của Pháp trong gần một thế kỷ. Tháng 8-1945, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đã khởi nghĩa giành được chính quyền trong cả nước, xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, ngày 02-9-1945, tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, nhân dân Việt Nam đã phải tiến hành cuộc chiến đấu kéo dài suốt 9 năm. Chiến thắng Điện Biên Phủ (tháng 5-1954) đã buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về Đông Dương,

thừa nhận nền độc lập của Việt Nam. Nhưng sau đó, Việt Nam lại tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ròng rã 21 năm, lần lượt đánh thắng các chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam và cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ ở miền Bắc. Mỹ phải ký Hiệp định Pari ngày 27-01-1973, rút quân Mỹ ra khỏi Việt Nam. Tháng 4-1975, bằng cuộc Tổng tiến công, kết thúc với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nhân dân Việt Nam đã giải phóng hoàn toàn miền Nam Việt Nam, thống nhất đất nước. Tháng 7-1976, Quốc hội khóa VI đã quyết định đặt tên nước là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chính thể Nhà nước xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

Cơ quan hành pháp

Đứng đầu nhà nước Chủ tịch nước

Đứng đầu chính phủ Thủ tướng

Bầu cử Chủ tịch nước do Quốc hội bầu trong số các đại biểu Quốc hội, nhiệm kỳ 5 năm; Thủ tướng do Chủ tịch nước đề cử trong số các đại biểu Quốc hội và do Quốc hội phê chuẩn

Cơ quan lập pháp Quốc hội, các thành viên được bầu cử theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 5 năm

Cơ quan tư pháp Tòa án nhân dân tối cao,
Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Chế độ bầu cử Từ 18 tuổi trở lên, phổ thông
đầu phiếu

GDP theo PPP (ước tính 2017): 647,4 tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 6,8%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước
tính 2017): 6.900 USD

Hệ số Gini (2008): 37,6, xếp thứ 77¹ trên thế giới

Đường sắt (2014): 2.600 km

Đường bộ (2013)²: 195.468 km

Đường thủy (2011)³: 47.130 km

Cảng Cẩm Phả, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành
phố Hồ Chí Minh, Cửa Lò, Cam Ranh, Quy Nhơn,...

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, AfDB
(thành viên ngoài khu vực), ARF, ASEAN (bên
đối thoại), EAS, FAO, G-15, G-20, G-24, G-77,
IAEA, IBRD, ICAO, ICC, IDA, IFC, ILO, IMF,
IMO, Interpol, IOC, IOM, IPU, ISO, ITU, SAARC,
UN, UNCTAD, UNESCO, UNHCR, UNIDO, UPU,
WCO, WFTU, WHO, WIPO, WMO, WTO,...

Giáo dục Miễn phí cấp tiểu học và bắt buộc
9 năm

1, 2, 3. Theo Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2014*,
Sđd:

- Hệ số Gini (2014): 0,43.

- Đường bộ (2013): 211.496 km.

- Đường thủy (2013): 39.755 km.

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 73,7 tuổi, xếp thứ 132 trên thế giới; nam 71,2 tuổi, nữ 76,4 tuổi¹

Danh lam thắng cảnh Có nhiều danh thắng, đặc biệt có các di sản văn hóa thế giới được Liên hợp quốc công nhận: vịnh Hạ Long, Cố đô Huế, phố cổ Hội An, thánh địa Mỹ Sơn, Hoàng thành Thăng Long, Phong Nha - Kẻ Bàng, đường mòn Hồ Chí Minh,...

1. Theo Tổng cục Thống kê: *Niên giám thống kê 2014, Sđd*: Tuổi thọ trung bình (2014): 73 tuổi; nam 70 tuổi, nữ 76 tuổi.

XINGAPO

Cộng hòa Xingapo (Republic of Singapore)

Thời điểm gia nhập ASEAN: tháng 8-1967

Năm giữ chức Chủ tịch ASEAN: 1992, 2000,
2007, 2018

Vị trí Nằm ở Đông Nam Á, gồm một đảo chính (đảo Xingapo) và một số đảo nhỏ khác nằm ở phía nam bán đảo Malacca (Malaixia). *Là giao điểm của các tuyến đường biển ở Đông Nam Á*

Địa hình Là vùng đất thấp, đồng bằng trung tâm hơi nhấp nhô, có lưu vực hứng nước mưa và khu bảo tồn thiên nhiên

Khí hậu Nhiệt đới; nóng, ẩm, mưa nhiều; có mưa bão trong khoảng 40% số ngày trong năm. *Nhiệt độ* trung bình hằng tháng: 23-31°C. *Lượng mưa* trung bình hằng năm: 2.000 mm

Diện tích 719,2 km²

Số dân (ước tính tháng 7-2017): 5.888.926 người

Thủ đô Xingapo (Singapore)

Các dân tộc người Hoa (74,2%), người Mã Lai (13,3%), người Ấn Độ (9,2%), các dân tộc khác (3,3%)

Ngôn ngữ chính tiếng Trung Quốc (36,3%), tiếng Anh (29,8%), tiếng Mã Lai (11,9%), tiếng Tamil (4,4%) và một số ngôn ngữ khác (17,6%)

Tôn giáo đạo Phật (33,9%), đạo Hồi (14,3%), đạo Lão (11,3%), đạo Thiên chúa (18,1%), đạo Hindu (5,2%), các tôn giáo khác (0,7%), không tôn giáo (16,5%)

Đơn vị tiền tệ đôla Xingapo (SGD)

HDI (2014): 0,912, xếp thứ 11 trên thế giới

Mã điện thoại 65

Tên miền internet .sg

Quốc khánh 09-8 (1965)

Lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam 01-8-1973

Lịch sử Từ thế kỷ XIII trở về trước, đảo này có tên gọi Tumaxích (thành phố biển), từ thế kỷ XIV đổi thành Xingapo. Xingapo đã từng bị các vương triều Giava và Xumatora thống trị trong thời gian dài. Đầu thế kỷ XVI, người Bồ Đào Nha đặt thương điểm ở đây và đến thế kỷ XVII, Xingapo trở thành thuộc địa của Hà Lan. Năm 1819, Anh chiếm bán đảo Malacca và đảo Pénang, sau đó hợp pháp hóa quyền cai trị của Anh ở Xingapo bằng Hiệp ước Anh - Hà Lan năm 1824. Tháng 02-1942, Xingapo bị Nhật Bản chiếm đóng. Đến năm 1945, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Anh khôi phục

lại quyền kiểm soát Xingapo. Năm 1963, Xingapo gia nhập Liên bang Malaixia. Ngày 09-8-1965, Xingapo tách khỏi Liên bang Malaixia, thành lập nước Cộng hòa Xingapo.

Chính thể Cộng hòa nghị viện

Cơ quan hành pháp

Đứng đầu nhà nước Tổng thống

Đứng đầu chính phủ Thủ tướng

Bầu cử Tổng thống do Ban bầu cử gồm các nghị sĩ của cả hai viện và nghị sĩ của các bang bầu ra, nhiệm kỳ 6 năm; Thủ tướng do các nghị sĩ của đảng chiếm đa số theo các cuộc bầu cử lập pháp bầu ra

Cơ quan lập pháp Quốc hội, nhiệm kỳ 5 năm

Cơ quan tư pháp Tòa án tối cao

Chế độ bầu cử Từ 21 tuổi trở lên, phổ thông đầu phiếu và bắt buộc

GDP theo PPP (ước tính 2017): 527 tỷ USD

Tỷ lệ tăng GDP thực tế (ước tính 2017): 3,6%

GDP bình quân đầu người theo PPP (ước tính 2017): 93.900 USD

Hệ số Gini (2014): 46,4, xếp thứ 32 trên thế giới

Đường bộ (2012): 3.425 km

Cảng Xingapo

Tham gia các tổ chức quốc tế ADB, APEC, ARF, ASEAN, EAS, G-77, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, IDA, IFC, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol,

IOC, IPU, ISO, ITSO, ITU, ITUC, PCA, UN, UNCTAD, UNESCO, UPU, WHO, WIPO, WTO,...

Giáo dục Miễn phí và bắt buộc trong 10 năm

Tuổi thọ trung bình (ước tính 2017): 85,2 tuổi, xếp thứ 3 trên thế giới; nam 82,6 tuổi, nữ 88,1 tuổi

Danh lam thắng cảnh Quảng trường và cung điện Ramipho, đền Xri Mariamman, vườn hoa Tige Babon, Orchid, các viện bảo tàng, khu giải trí phức hợp Sentosa,...

KẾT LUẬN

Hơn nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày Tuyên bố Băng Cốc được ký kết, đánh dấu sự ra đời của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), ASEAN đã có những đóng góp to lớn đối với hòa bình, an ninh, hợp tác và phát triển ở khu vực Đông Nam Á. Từ ASEAN-5 đến ASEAN-10, với sự tham gia của Việt Nam, Lào, Campuchia, lần đầu tiên ở khu vực Đông Nam Á đã xóa bỏ tình trạng hai nhóm nước bị chia cắt, thậm chí đối đầu với nhau, tạo cơ sở tiến tới xây dựng một Đông Nam Á thống nhất trong đa dạng. Có thể thấy rằng, sự đoàn kết và hợp tác giữa các thành viên trong ASEAN không chỉ làm cho tổ chức này nâng cao vai trò và vị thế của mình ở khu vực và trên thế giới, mà còn làm tăng thêm sức mạnh và vị thế của mỗi thành viên.

Thành công nổi bật của ASEAN là đã xây dựng được một tập thể hòa hợp các quốc gia Đông Nam Á, gắn bó với nhau thông qua quan hệ đối tác trong sự phát triển năng động và trong một cộng đồng

các xã hội đùm bọc lẫn nhau, cùng nhau giữ gìn đa dạng văn hóa và hòa hợp xã hội.

Ngày 31-12-2015 đánh một dấu mốc lịch sử của ASEAN khi việc hình thành Cộng đồng trở thành hiện thực. Việc trở thành “một Cộng đồng” là nền tảng để các nước Đông Nam Á tăng cường tình đoàn kết và hội nhập sâu rộng trong những năm tới, đồng thời, cũng là bước ngoặt đánh dấu sự tiến bộ đáng kể mà ASEAN đã thực hiện trong những năm qua, với nhiều bài học và kinh nghiệm quý báu, từ đó có định hướng cho con đường phát triển tiếp theo.

ASEAN đang trên đà hội nhập mạnh mẽ khi thành lập Cộng đồng chung năm 2015. Trong ba trụ cột của Cộng đồng, thì “cột trụ” Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là nội dung hội nhập quan trọng nhất. AEC ra đời là một bước ngoặt đánh dấu sự hội nhập khu vực một cách toàn diện của các nền kinh tế Đông Nam Á và đặt ra nhiều cơ hội đối với kinh tế các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh đó, một ASEAN hội nhập sẽ mang lại mức sống cao hơn và tiến bộ xã hội nhanh hơn cho người dân ASEAN, ví dụ người dân được tiếp cận tốt hơn các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, cũng như nền giáo dục cơ bản và tiên tiến.

Chính thức trở thành thành viên của ASEAN vào ngày 28-7-1995, từ đó đến nay, Việt Nam đã khẳng định được vai trò quan trọng trong ASEAN

và được các nước đánh giá cao. Là thành viên tích cực của ASEAN, việc cùng các nước trong khối đạt mục tiêu công bố thành lập Cộng đồng ASEAN vào ngày 31-12-2015 chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Việt Nam.

Vượt qua những khác biệt để xây dựng một cộng đồng thống nhất là công cuộc đầy khó khăn và đòi hỏi nhiều thời gian. Việc tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN không chỉ là đạt được một mục tiêu, mà còn là khởi đầu của một tiến trình hội nhập mới. Mặc dù ASEAN còn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, song dưới mái nhà chung này, các dân tộc ở Đông Nam Á sẽ chung sống, gắn kết, chia sẻ lợi ích và phát triển trên chặng đường mới của mình. Với ý tưởng hình thành Cộng đồng chung, ASEAN đã chứng tỏ vai trò trung tâm và tất yếu đối với khoảng 650 triệu người dân trong khu vực.

Nhằm định hướng cho giai đoạn phát triển tiếp theo, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2025, cam kết xây dựng cộng đồng hòa bình, ổn định và tự cường, ứng phó hiệu quả với các thách thức.

Chúng ta hoàn toàn có cơ sở tin tưởng rằng, hình ảnh một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững nhất định sẽ trở thành hiện thực trong những thập niên đầu của thế kỷ XXI.

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung:	ThS. CÙ THỊ THÚY LAN HOÀNG THU QUỲNH
Trình bày bìa:	NGUYỄN MẠNH HÙNG
Chế bản vi tính:	LÊ MINH ĐỨC
Sửa bản in:	NGUYỄN THỊ LƯƠNG TẠ THU THỦY
Đọc sách mẫu:	HOÀNG THU QUỲNH

In cuốn, khổ 12.5 x 20.5 cm, tại
Số đăng ký xuất bản:
Quyết định xuất bản số:
In xong và nộp lưu chiểu tháng -2018.
ISBN:

152

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

TÌM ĐỌC SÁCH **CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

GS. Lương Ninh (Chủ biên) – GS. Đỗ Thanh Bình – GS. Trần Thị Vinh

- **ĐÔNG NAM Á – LỊCH SỬ TỪ NGUYÊN THỦY ĐẾN NGÀY NAY**

TS. Lê Việt Duyên

- **QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI**
CỦA VIỆT NAM VỚI ASEAN GIAI ĐOẠN 1986 – 2016

TS. Tôn Sinh Thành

- **HỢP TÁC KHU VỰC CHÂU Á: NHÂN TỐ ASEAN VÀ ẨM ĐỘ**



SÁCH KHÔNG BÁN



